

**VẠN TÙNG LÃO NHÂN BÌNH XƯƠNG THIÊN
ĐỒNG GIÁC HÒA THƯỢNG TỤNG CỔ
TÙNG DUNG AM LỤC**

QUYỂN 2

TẮC THỨ 17: HÀO LY PHÁP NHÃN

Đạy đại chúng rằng: Đội nhọn vô cánh bay cao, đôi uyên ương đứng một mình bên bờ sông, mũi nhọn chạm nhau thì bỏ qua một bên, cửa đứt quả cân thì thế nào?

CÔNG ÁN: Pháp Nhãn hỏi Tu Sơn chủ, hào ly có sai trời đất cách xa, thì ông làm sao lãnh hội được?

Tu nói: Hào ly có sai trời đất cách xa.

Nhãn hỏi: Như thế thì đâu được?

Tu nói: Con chỉ như vậy, Hòa Thượng thì thế nào?

Nhãn nói: Hào ly có sai trời đất cách xa.

Tu liền lễ bái.

Sơn nói: Tu Sơn Chư và pháp Nhãn cùng tham học với Ngài Địa Tạng, tham cứu nhờ sức và thiết tha. Công án này như lật đổ các ngộ của Giám Viện

Kim Lăng Báo ân Huyền Tắc Thiền sư Pháp Nhãn hỏi từng thấy người nào đến?

Ấn đáp: Thấy Hòa Thượng Thanh Long

Nhãn nói: Có ngôn cú gì?

Ấn đáp: Con từng hỏi, thế nào là chính bản thân của học nhân?

Phong nói: Đồng Tử Bính Đỉnh tìm lửa.

Nhãn nói: Thượng tọa làm sao lãnh hội?

Ấn đáp: Bính Đỉnh thuộc về lửa, lấy lửa xin lửa, như đem mình xin chính mình.

Nhãn hỏi: Lãnh hội như thế thì đâu được?

Ấn đáp: Con chỉ như thế, chưa biết được ý của Hòa Thượng thế nào?

(237) Nhân đáp: Ông hỏi ta, ta nói cho ông.

Ấn hỏi: Thế nào là bản thân của học nhân?

Nhân đáp: Đồng Tử Bính Đình đến xin lửa, Ấn nhờ câu nói mà tỉnh ngộ, cái móc của Pháp Nhân trong tay, đi tức ấn khả ở, trụ thì ấn khả phá, đập phá tức khép kính tình cảm của Giám Viện, mở ra vòng tình thức của Tu Sơn. Tam Tổ Tín Luận minh nói: Chí đạo không khó chỉ ngại chọn lựa, nhưng không thương ghét, rỗng rang sáng suốt, hào ly có sai, trời đất cách xa. Pháp Nhân đem điều này hỏi Tu Sơn Chủ: Sao làm cái linh gỗ cửa?

Thời nay hỏi được một ngàn cái, một cái làm đạo lý lãnh hội, không như thế thì một mực đánh phá ở vô sự, thì không rơi vào tâm tứ, chỉ nói hào ly có sai, trời đất cách biệt, là có làm ý nặng nề. Pháp nhân lại không chấp nhận, nói như thế lại sao được? Điều này cho là pháp Nhân một nguồn phái.

Vạn Tùng đến đây thường bảo người học, phân thân làm 2 để xem. Đoạn trước Tu Sơn Chủ nói như thế, vì sao không chấp nhận? Đoạn sau pháp Nhân lại nói gì?

Lúc đó, Tu Sơn nói: Còn chỉ như vậy còn Hòa Thượng thì thế nào?

Nhìn về một loạt ngày tháng mới phân chớ có sinh nhai, thì ông ta không sai một ly. Nướng vào trước chỉ nói, hào ly có trời đất cách biệt.

Đồng Thiên Tề nói: Sơn chủ đáp như thế, tại sao không chịu mà lại thỉnh thưa. Pháp Nhân chỉ nói như thế lại đi.

Hãy nói: Nếu ngoa chỗ nào? Nếu xem thấu được, nói thượng tọa có nguyên nhân.

Vạn Tùng nói: Như thế thì đâu được. Cho nên nói: Chỉ là đường đi lối củ, gặp người nói được lại ngoa điếu, Tu liền lễ bái, được thì được, tình lý khó dung.

Ngũ Tổ giới thay Pháp Nhân, đánh vào sống lưng.

Vạn Tùng nói: Quả nhiên có bản trích lời Pháp Nhân nói là Sơn Chư thấu triệt.

Vạn Tùng nói: Lộng Nệ, Đoàn Hán cả 2 đều không đúng. Lúc ấy thấy Pháp Nhân nói như thế thì đâu được.

Lại nói: Đã từ lâu nghe Hòa Thượng có cơ yếu này, nếu không như thế xua tay mà đi, mặc cho một lúc quét sạch đọi y không tin thử hỏi Thiên Đồng, tụng rằng:

Lẳng tựa đầu cân cũng gặp ghềnh.

Quyền hành muôn đời soi không bình đẳng.

So lường từng Xí thấy mối manh
Rút cuộc giúp ta trở về vạch thẳng bằng.

Sư nói: Một câu phá đế của Thiên Đồng, liền tụng: Hào ly có sai trước đất cách biệt.

Lô Sơn Viễn Công nói: Vốn đoạn chánh rút cuộc từ đâu mà sinh diệt có và không? Một bước đi nhẹ nhàng thì cảnh khởi, hình như thế núi.

Tam Tổ nói chữ hiêm, trước là tự mình thương ghét. Lại nói: Chỉ cần không thương ghét tự nhiên được rỗng rang, các người lui ra, để ta kiểm điểm kỹ xem.

Phạm Ngữ Tam Ma Địa, tàu dịch Đẳng Trì, không trầm, không bổng, bình đẳng giữ gìn, ở đây có thể cho là quyền hành muôn đời chiếu soi không bình đẳng, thượng thì trị phai mưu toan.

Xưng (cân) có 3 nghĩa: Chuẩn là trói buộc, hoành là bình, quyền là lúa.

Kinh Lăng Nghiêm ghi: Ở trong đó tự mình trụ trong Tam Ma Địa, thấy và duyên thấy, đều là tướng tượng, như hoa đốm hư không vốn không có, cái thấy này và duyên này, vốn là Bồ Đề Diệu Tịnh minh thể, tại sao ở trong đó có đúng không đúng?

Đến đây chính là lúc như thế, gần cần hiêm chọn lìa ghét thương, còn không có sai hào ly, há có sự ngăn cách mây bùn vùn lạng truy thù, 8 thù là một tri, 3 tri là 1 lạng, lô lạng là một cân, đó là người quyền hành trong tay. Ông đem một cân đến, ta cũng đổi một, giáo bình, đem một lạng cũng đổi 1 giáo bình, hỏi giống sự tăng giảm của trì và thù, lại không có nghiêng.

Mọi người nói: Ý lãnh lấy đầu mọc câu, chẳng chấp nhận vật thẳng bằng, bởi ở trên vạch thẳng bằng, vốn không có cân lạng, lại như sao Bắc Đẩu trấn giữ ở đó, đầu mọc câu thêm bớt, chỉ tính tạm thời.

Vạn tùng nói: có tâm thì bình, không bằng vô tâm mà bình đẳng, cho nên không có những đốm nhỏ để cho người bán, cả 2 lạng trung và tin thái lung, lại lãnh hội được lời nói của pháp nhãn, sơn chủ triệt chãng? Trái cân thay đổi hoàn toàn, bỗng nhiên rơi vào cân và đấu.

TẮC THỨ 18: CON CHÓ CỦA TRIỆU CHÂU

Bảo đại chúng rằng: Hồ Lô trên nước, theo lây liền chuyển, đá quý ở trong mặt trời, không định hình được màu sắc, không thể vô tâm mà được, không thể dùng tâm hữu mà biết, không lường đại nhân, nói chuyển động lời nói còn có thoát được không?

Nêu: Tăng hỏi Triệu Châu: Con chó có Phật tánh không?

Triệu Châu đáp: Có

Tăng hỏi: Đã có vì sao lại chui vào trong túi da này?

Châu nói: Vì biết người khác cho nên cố phạm

Lại có Tăng hỏi: Con chó có Phật tánh không?

Châu đáp: Không

Tăng hỏi: Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, chó sao lại không có Phật tánh?

Châu đáp: vì nó có nghiệp thức.

Sư nói: Nếu nói con chó, có Phật tánh, về sau lại nói không, hoàn toàn không có, trước lại nói có. Nếu nói có nói không: Lại một lúc ứng cơ buộc miệng nói ra, đều có đạo lý. Cho nên nói: Kẻ thông minh không theo lối mòn, chỗ của Vị Tăng này phải thấy nghe rộng rãi, không dựa vào bốn phạm. Triệu Châu nói có, lấy độc trị độc, lấy bệnh trị bệnh. Vị Tăng lại hỏi đã có, sao còn chui vào túi da này? Không biết mình sinh ra từ trong bụng chó. Châu nói: vì ông ta biết cho nên có tội, một dùi 2 dùi cơ hội tốt khó gặp, Tăng này cho y nhân phát của. Nếu lãnh hội như thế, làm nô tỳ cho tọa chủ, cũng chưa được. Về sau có vị Tăng hỏi: liền đáp không, chính là kẻ khác. Nói có cũng có chỗ thoát thân, nói không là cũng có chỗ thoát thân, vị Tăng này nường vào bản văn để nói, tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, con chó sao không có Phật tánh, như một đạp này.

Dám nói, phá cửa chốt trời không lối chuyển thân, chính ông ta thân khẩn nói, vì nó có nghiệp thức.

Ông hãy nói: Trong lớp da của Tăng này có máu không? Thiên Đồng không thoát khỏi trên vết sẹo thịt đỏ, như vừa nấu xong, tưng rưng:

*Con chó Phật tánh,
 Có con chó Phật tánh không.
 Đi câu mà câu tha mạng cá
 Theo gió tìm hương khách nước máy
 Om sòm, loạn xạ phân quen lạ
 Bằng an trải khắp, thư thả rộng bày
 Chớ là nhà nông chẳng biết lo
 Chỉ ra vết ngọc lại đoạt châu
 Vua Tần chẳng biết Tướng Nhut Lạn.*

Sư nói: Con chó có Phật tánh, con chó không có Phật tánh, 2 đoạn không giống nhau, một càng lấy ra, đúng như Tuyết Đậu nói, Triệu

Châu cho nên làm bài tụng như thế.

Đúng với đạo Thiên chơn, câu thẳng câu cá rồng, câu cong câu tôm cá. Về sau theo khí tìm hương chó săn, nổi lên phân sự, trên xương khô có chứa nhiều nước.

Triệu Châu tuy trải nhiều chiếu, chỉ cần bàn luận kỹ càng, thì Thiên Đồng mở cổ tay cho Triệu Châu, chẳng ngại nhà nông không thận trọng

Quy Tông hỏi Tú tài: Ông học ngành gì?

Tài đáp: Lãnh hội thư để của 24 nhà. Tông nhìn lên hư không chút xíu lại hỏi lãnh hội chưa (239) Tài đáp: Chưa lãnh hội

Tông hỏi: Lại nói lãnh hội thư thể của 24 nhà. Vĩnh tự 8 pháp cũng không biết.

Thích Sử Lý Bột hỏi: 3 thừa 12 phần giáo thì không hỏi, thế nào là yếu chỉ của Thiên Tông?

Tông cũng dơ nắm tay hỏi: Lãnh hội chưa?

Lý đáp: Chưa lãnh hội

Tông hỏi: Gã này lắm to, đầu nắm tay cũng không biết

Vạn Tùng nói: Mọi người xem Sư Tử trở mình, không chỉ Phật tánh của con chó nói có nói không, chỉ ở đây quá nhìn trước ngó sau, cần thận ủng hộ đến cùng.

Lịch sử ghi rõ Triệu Huệ Vương, được châu ngọc của Sở Hòa Thị, Tần Chiêu Vương đem 15 thành quách đổi nó. Lạn Tướng Như mang viên ngọc Bích vào, Tần Vương vui vẽ bảo mỹ nhân và cận thân đều chúc mừng, vạn tuế. Tướng Như thấy vua không có ý chia thành quách, bèn đến trước nói: Viên ngọc có tỳ vết xin chỉ bày nó, vua trao Ngọc Bích, Tướng Như cầm đứng dậy, tựa vách nói:

Triệu Vương trai giới 5 ngày, sứ thần mang ngọc bích đưa thư đến Triều, nhờ oai lực của nước lớn, cho nên tu hành kính cẩn. Nay thấy Vua lễ tiết lơ là, được ngọc bích truyền cho mỹ nhân, dường như trêu chọc thần không có ý chia cắt thành quách, cho nên thần lấy lại ngọc bích, ắt để thành rớt ruột, đầu của thần và ngọc bích đều vỡ nơi đây.

Vua tự tạ chiếu theo bản đồ chia cắt thành quách, cũng trai giới 5 ngày. Tướng Như cho người theo ôm quần áo lên đường trở về nước Triệu. Triệu Châu trước phóng túng sau cướp đoạt, có thủ đoạn của Tướng Như, Thiên Đồng có bài tụng riêng:

Triệu Châu nói có, Triệu Châu nói không.

Con chó, Phật tánh Thiên hạ phân chia

Mặt đỏ chẳng bằng nói thẳng.

*Lòng ngay ắt hẳn lời thô
Cái lão Thiên sư bảy trăm chúng
Cắt ngựa gặp người hóa nhĩn châu.*

Triệu Châu tâm chơn thật nói ngay thẳng thì tâm càn câu thẳng cứu được mạng sống cá

Lúc Châu Văn Vương đi săn thấy Khương Tử Nha ở bên bờ suối, cách mặt nước 3 thước, câu thẳng móc cá, Vương thấy kỳ lạ hỏi: Câu thẳng làm sao móc cá?

Tử Nha đáp: Chỉ tìm mạng sống con cá, phân lừa gặp người thành mất ngọc, như thế là Tướng Như cướp Ngọc bích. Phật giám đưa ra 1 chùm châu báu hỏi: Các người có thấy không?

Hồi lâu nói: đây là lão tăng đến kinh sư, đổi được nó các người đều tự trở về giảng đường tìm xem. Phật giám dùng trùm ngọc, triệu châu phân lừa. Vạn tùng không có chỗ dùng, chưa từng thay đổi, mọi người đều tin được, con mắt vẫn ở dưới lông mày như củ.

TẮC THỨ 19: NÚI TU DI CỦA VÂN MÔN

Bảo đại chúng rằng: Tôi thích Thiên Dương mới định cư, suốt đời nhổ cây nê cho người, tại sao có lúc cũng mở cửa? Bưng chậu nhựa ra, đứng giữa đường xem thành cạm bẫy, thử biện luận xem.

Nêu: Tăng hỏi Vân Môn: Không khởi một niệm vẫn có lỗi không?

Môn đáp: Núi Tu Di

Sư nói: Quốc Sư Viên Thông Thiện nói: Công Án này bàn luận khắp nơi, có người nói: mới hỏi như thế, chính là khởi niệm, lỗi như Núi Tu Di.

Hoặc nói: Như núi Tu Di bát gió thổi không lay động, Thiên Cổ trấn giữ Trường An.

Hoặc nói: Vì mọi người khởi không suốt, như núi Tu Di, bàn luận như thế. Nếu chưa lãnh hội được ý của Vân Môn giống như thoát thùng Sơn, đoạn trừ chỉ tứ hồng, mới biết tất cả đều không như thế. Không thấy nói: 3 câu rỏ 1 câu, 1 câu nói 3 câu, 3 câu, 1 câu đều không liên quan gì với nhau, con đường phía trước rõ ràng.

Phật quả nói: Vân môn đáp nhiều lời khiến mọi người thức tỉnh.

Vạn Tùng nói: Dùng thức tỉnh điều khiển thức tỉnh, chẳng thủ đoạn mọi người, không thể giao phó công việc. Núi Tu Di này trời không thể che, đất không thể chở, gió thổi không vào, nước rưới không ướt, chỉ có con mắt Kim Cương, vừa nhìn là thông suốt, liền thấy đại triệt đại ngộ,

đến nỗi nhỏ nhặt như vi trần, về sau lại nhìn lên lông mày lông mi, đứng
l mình cao chót vót. Thiên sư Bạch Vân Đoan tụng rằng:

*Núi Tu Di, chừ nghìn vũ trụ
Đại Bi ngàn mắt nhìn không qua
Trừ phi tự biết cười ngược trâu
Suốt đời khỏi phải theo sau đít*

Vạn Tùng nói: Ngửa mặt dương mày, quay đầu tự vỗ tay.

Hòa Thượng Kỳ Sơn chơn tụng: Vô Sự đi tìm tội người khác, thời
bị bắt giữ suốt đời, chưa với tình thực vội chạy theo, ngoài cửa biết có
bao nhiêu người, chỉ có Thiên Đông không có kỳ hạn này, tụng rằng:

*Chẳng khởi một niệm, núi Tu Di!
Thiếu Dương thí pháp không lưu giữ
Chịu đến, hai tay phân phó cho
Định đi ngàn tìm không thể bám
Biển xanh rộng, mây trắng nhàn.
Chớ đem mấy tóc đặt trong đá
Giả tiếng gà kia khó gạt ta
Chưa chịu mơ màng cho bỏ qua ải!*

Sư nói: Ông hỏi ta một niệm không khởi thì có lỗi hay không có
lỗi?

Ta liền đưa ra một ngọn núi Tu Di giống như ở trước mặt ông, sự
lợi ích của pháp thì kia, vốn không keo kiệt.

Vĩnh Gia nói: Cửa đại thì mở ra không bị tắc nghẽn, không chỉ
ngày nay,

Tiếng Phạn Tu Di, Tầu dịch Diệu Cao, 4 thành bảo sở gọi là Diệu,
vượt trội các ngọn núi gọi là Cao, trong núi 4 thiên hạ, núi Tu Di là hồn
hết.

Nếu ông bằng lòng, ta sẽ 2 tay phân.

Cổ Thi nói: Đợi chỗ y bằng lòng, là lúc mạng ta thông, thật ra việc
này thường hiển lộ, như Núi Tu Di sừng sững cao ngất, không ai có thể
che lấp được. Lúc chưa phân phó, há không phân, phân phó cho ông, há
mới được không thấy, Trường Khánh nói: Chỉ lộ ra thân thể ở trông vạn
tượng, nếu người bằng lòng mới thân cận.

Thiên Đông làm bài tụng. Đến đây phần nhiều bao gồm công phu,
nếu ông suy nghĩ không được.

Nghìn dặm muôn dặm ngưỡng nhìn không được.

Cừ Nguyên nói: Việc này như vách núi sụp đổ, vách cao nghìn
trượng không thể leo, thật ra ông cũng chưa từng xa lìa, ta cũng chưa

từng cướp đoạt, đây cùng với câu mê ngộ trái nhau, ngẫu nhiên rõ ràng.

Trong giáo có nói: Nếu ta đi vào nước 8 vạn Du Thiên Na ra khỏi nước 8 Vạn Du Thiên Na, chẳng phải biển khô cạn, không thể dung chứa, xưa nay núi đá không lay động, mây cũng thường trôi lững lờ.

Động Sơn nói: Núi xanh là cha của mây trắng, mây trắng là con của núi xanh, mây xanh, mây trắng trọng ngày nường, mà núi xanh không biết. Thiên Đồng khá tài giỏi làm bài tụng về núi Tu Di như biển rộng mây ngàn, quanh co đến hết sức kỳ diệu, ở đây dung chứa được một niệm sinh diệt chăng?

Cho nên nói: Biển xanh rộng, mây trắng nhàn, chớ đem mảy tóc đặt trong đáy. Ở đây lại cùng với Tuyết Đậu nói: không để hạt cát dính vào mắt, cùng tham cứu, nếu luận bàn Thiển Dương không keo kiệt về pháp thì con mắt dính được núi Tu Di.

Trong bài tụng về núi Tu Di này, chặt hết củi, mạch máu lưu thông, tác vĩa là mệnh lệnh, không vọng sinh xuyên tạc tăng tình thức, thực ra người không khởi một niệm, há có thể hỏi có tội hay không có tội? Dù cho thường ở nơi không khởi niệm, kiểm điểm xem, thật ra thế nào?

Cho nên nói: Giả tiếng gà khó lừa được ta, chưa chịu mơ màng cho qua ải. Mạnh Thường Quân vào làm tướng nước Tần có người nói với vua Mạnh Thường Quân là bậc hiền tài, lại là dòng họ Tề. Tướng nước Tần này chắc chắn trước là Tề sau là Tần. Nước Tần gặp nguy, vua bỏ tù Mạnh Thường Quân lúc sắp chết, Mạnh Thường Quân may mắn được Cơ cứu giúp

Cơ nói: Thiếp xin được làm áo lông cừu cho Mạnh Quân, lúc áo lông đã xong, Hạ Khách là người mà ăn trộm chó, lấy lông dăng cho Cơ, Mạnh Quân được thoát, nửa đêm đến Hàm Cốc Quan, phép tắc của quan là có tiếng gà gáy khách mới được ra ngoài. (240)

Hạ khách giả làm tiếng gà gáy, thì cả đàn gà đều gáy, nhờ vậy mà mạnh quân thoát khỏi nạn tần. Sư đưa gậy lên nói: là cửa ải của bạn từng ngày nay, có người học tiếng gà gáy đi ra, lại dựa vào cây gậy nói: bỏ qua một phen.

TẮC THỨ 20: THÂN THIẾT CỦA ĐỊA TẠNG

Dạy đại chúng rằng: Nhậm lý bàn sâu, đại đạo của Trường An, đại triết ngộ, bỗng nhiên mở miệng nói phá. Cát bước đạp có thể quảng cao đầy bát ném gậy gãy. Hãy nói: Ai là người này?

CÔNG AN: Địa Tạng hỏi Pháp Nhãn, thượng tọa đi đâu?

Nhãn đáp: Hành cước quanh co.

Địa Tạng đáp: Việc hành cước thế nào?

Nhãn đáp: Không biết

Địa Tạng nói: Không biết rất thân thiết pháp, Nhãn hoá nhiên tỉnh ngộ.

Sư nói: Dương Vô Vi hỏi Phù Dung Hòa Thượng, chia tay nhau mấy năm rồi?

Phù Dung đáp: Bảy năm

Công hỏi: Chơi như thế thì uống công đạo chơn thủy, trăm năm không có sở và năng sao?

Phù Dung đáp: Chia tay nhau chưa bao lâu mà nhìn xa. Công cười to Nam Tuyên nói: Nói không phụ về cái biết, không phụ thuộc về không biết, biết là vọng giác, không biết là vô ký.

Người đời nay nghe nói, không biết rất thân thiết, lại là cái ngộ của Pháp Nhãn, thì một mực không biết không hiểu, chỉ cần như đây vậy. Thật không ngờ, một câu của người xưa như trời che, đất chở, đã không biết rất thân thiết, chơn nói 1 chữ biết là rất vi diệu, lại là thế nào? Chỉ cần ông như thế thì chớ ở nơi này, không phải đều không thế, chớ ngồi nơi không phải chỗ này, kiêm cả 5 vị trí Chánh và Thiên há có thể chết trong ngôn ngữ, chỉ chỗ giác ngộ của Pháp Nhãn này, ngẫu nhiên thành văn.

Hòa Thượng Đại Ẩn ở Bách Sơn nói: Do họa dẫn đến phước, thủ đoạn tiếp người ở Địa Tạng, câu vào chỗ không nghi hoặc, bỗng nhiên thả lưới câu, Pháp Nhãn thức tỉnh liền, vốn là ở đây Lão Sư Từ Châu nói: Ông chỉ lúc đi lúc ngồi khi tâm niệm mạnh mẽ đề khởi nhìn thấy, tức thấy mà không thấy, lại bắn qua một bên, công phu tu tập như thế, nghĩ ngợi cũng không ngại việc tham học, tham học cũng không trở ngại việc nghĩ ngợi. Hòa Thượng Đầu Tử Thanh nói: Đã mất nước, xí điểu vỗ cánh, nhân duyên thời tiết của Địa Tạng, không một chút gián đoạn, ngồi bút Thiên Đồng có lưới, lại còn trùng tuyên, Tụng:

Hôm nay xem đã như khi ấy, buông hết bức rèm thưa mà không biết, mặc cho dài ngắn chớ hay đến, dù là cao thấp sửa sang, cửa nhà giàu có thôi tạm dùng, ruộng vườn tốt phì nhiều tùy chân bước, việc hành cước 30 năm trước, rõ ràng Sư phụ đôi lông mày.

Sư nói: Tông cảnh nói: Từ xưa đến nay mê ngộ tợ mê, ngày nay ngộ mê không ngộ. Cho nên nói: Người ngộ rồi vẫn giống như chưa ngộ. Lúc Địa Tạng hỏi phải biết đầy đủ đạo lý, những điều Pháp Nhãn

đáp, cũng không khiêm nhường từ chối, Địa Tạng tiện thể nói: không biết rất thân thiết, pháp nhân tỉnh vốn là đây, biết không, không biết cái thân thiết này.

Lâm Tế hỏi Lạc Phố từ đâu đến?

Lạc Phố đáp: Từ Biện thành đến

Lâm Tế hỏi: Có chút việc hỏi được không?

Lạc Phố đáp: con không hiểu

Lâm Tế nói: Đánh phá nước Đại Đường, tìm cái chưa lãnh hội không được. Lâm Tế thường dùng dao giết người cũng có kiếm cứu người, không như Địa Tạng giết người thấy máu để cho người thấy triệt. Cái không biết không hiểu này, thông dong, tự tại, cần phải tháo hết bức rèm mới đến chỗ không biết không hiểu.

Quy Sơn phổ thỉnh khai điền. Ngưỡng Sơn hỏi: Đầu này thấp như thế? Đầu kia cao như thế?

Quy nói: Nước có thể san bằng sự vật, nhưng chỉ lấy nước san bằng sự vật

Ngưỡng nói: Nước không nương tựa, Hòa Thượng chỉ chỗ cao tức cao bằng, chỗ thấp thì thấy bằng.

Quy bỗng nhiên nói, Triệu Châu Bát Nhã vô trí luận rằng: Các pháp không khác, há giúp le le diệt chim hạc đời núi lấp sông, về sau cho là không khác ư? Cho nên nói: Mặc cho dài ngắn chớ hay đến, dù là cao thấy chớ sửa sang.

Trương Vô Tận nói: Vạn loại chuyển theo chỉ uổng công, tất tùy thuận thành khéo léo, chỉ máy miệng nói như thế, tiện tay liền lấy, tiện chân bước đi, trăng Xuân hoa nở, mùa Thu lá rơi, lãnh hội được như thế, đi bằng chân lữ, cho nên Huyền sa không rời núi, Bảo thọ vượt sông, không ra khỏi cửa mà biết việc thiên hạ.

Giác Phạm Tụng: Khuôn mặt như cây mai to, mắt, tai mũi lưỡi phân làm biên cương, trong đầu lâu hoàn toàn không biết, nghe ông tranh cãi ở ngoài, miệng hỏi mũi rằng: Ăn uống do ta, nói năng cũng do ta, mày đâu công gì? Mà nằm ở trước ta?

Mũi nói: Trong núi Ngũ Nhạc, Tung Nhạc là hơn hết.

Mũi lại hỏi mắt: Sao ông lại ở trên?

Mắt đáp: Ta đồng trăng trời, thật công năng chiếu soi. Dám hỏi lông mày có công năng gì mà ở trên ta?

Lông mày đáp: Ta thật không có công thẹn ở địa vị trên các ông ở dưới mắt ở trên lông mày, khuôn mặt ông có gì?

Cho nên Bảo Nguyệt Minh Thiền sư thượng đường nói: Người xưa

nói, ở nơi mắt gọi là thấy, ở nơi tai gọi là nghe.

Hãy nói: Ở lòng mi gọi là gì? Im lặng hồi lâu nói: Long Nha thì càng buồn, vui thì càng ưa, mọi người đều biết cái dụng của hữu dụng, mà không biết cái đại dụng của vô dụng.

Hãy nói: Tân Đầu Lô Tôn giả 2 tuy lông mày ý chỉ thế nào?

Sư lông mày nói: Con mèo

TẮC THỨ 21: VÂN NHAM QUÉT NHÀ.

Dạy đại chúng rằng: Thoát mê ngộ tuyệt thánh phàm, tuy không nhiều việc, nhưng lập chủ và khách thì phân biệt giàu nghèo, riêng có một nhà, ban của trao chức, tức giống như hơi thở liên tục, làm sao lãnh hội được?

CÔNG ÁN: Vân Nham đang quét nhà

Đạo Ngộ nói: Vất vã quá

Nham nói: Không biết có người không vất vã.

Ngộ nói: Như thế thì có trăng thứ 2

Nham đưa cây chổi lên: Đây là trăng thứ mấy?

Ngộ liền bỏ đi. Huyền ra nói: Chính là trăng thứ 2.

Vân Môn nói: Nô tỳ thấy Tỳ ân cần.

Sư nói: Đạo Ngộ chiết phục Vân Nham, như Phật Quả kích lệ, Phật giám cái gọi là không giận thì không khởi, không buồn thì không phát, chính là Vân Nham quét nhà. Đạo Ngộ rãnh rồi đi kiểm điểm ông ta.

Vân Nham nói: Cần phải biết có người không vất vã, may các nhân giả, ông thì ăn cơm, chế trà, xâu kim, quét nhà, bấy giờ mới nhận ra người không vất vã, lại được thế pháp, Phật pháp nhồi thành một khối, trong sự rỗng rì rệ, Tăng trong thời gian tự mình không luống uổng. Đạo Ngộ mới thấy thiếu sót, nói như thế thì có mặt trăng thứ 2. Riêng Tuyết Đậu nói: Lặng lẽ bỏ qua, hai lão già sợ người, lìa bỏ sắc thân lập riêng pháp thân.

Sư Trung Quốc bảo Thiên Khách Phương Nam rằng: Phật tánh của nước ta hoàn toàn không sinh diệt, Phật tánh của người Phương Nam nửa sinh, nửa diệt, nửa không sinh diệt.

Khách nói: Làm sao phân biệt?

Sư nói: Đây là thân tâm nhất như, ngoại tâm không khác, cho nên hoàn toàn không sinh diệt, thân thể người Phương Nam là vô thường (241) thân thức là thường, cho nên nửa sinh nửa diệt, nửa không sinh diệt, đến đây cần biết có cái chuyển thân chính là thời tiết giao theo bèn

dựng chổi lên hỏi: Đây là trăng thứ mấy? Lời này vẫn trích trong kinh Thủ Lăng Nghiêm.

Kinh nói: Như mặt trăng thứ 2, tháng nào là tháng đủ, tháng nào tháng thiếu, Văn Thù chỉ một tháng trăng chơn, trung gian không có trăng phải trái, Đạo Ngô liền bỏ đi.

Có bản ghi: Đạo Ngô phát tay áo rồi đi, Vạn Tùng nói: Khám phá rồi. Hãy nói: Văn Nham đã phá Đạo Ngô, hay Đạo Ngô đã phá Văn Nham. Người mắt sáng thử kiểm điểm xem?

Huyền Sa nói: Chính là mặt trăng thứ 2, trong miệng lão này, có thư Hoàng, trên lưỡi có lưỡi kiếm bén, Trường Khánh hỏi: Bị người khác trở cây chổi đánh vào mặt, lại thế nào. Huyền Sa bỏ đi Sơn La nói: Ôi! Hai lão già không biết tốt xấu gì cả! Văn Nham chối tai cái chết đến lúc nào?

Vạn Tùng nói: Môn hạ của Đức Sơn không nói không được, môn hạ Động Sơn chưa được tự tại, lúc Tuyết Phong hành cước, 3 lần tìm đến Đầu Tử, 9 lần lên Động Sơn.

Một hôm Tuyết Phong vo gạo, Động Sơn hỏi: Vo gạo bỏ gạo hay bỏ sạn?

Phong đáp: Sạn gạo đều bỏ.

Động Sơn hỏi: Đại chúng ăn cái gì? Phong mới lật cái úp chậu lại. Động Sơn nói: Được thì được, cần phải thấy người khác mới được. Về sau quả thật nối pháp với Đức Sơn, Huyền Sa, Trường Khánh nối pháp với Tuyết Phong. La Sơn nối pháp với Nham Đầu, đều trích trong môn hạ của Đức Sơn, nên vừa trầm vừa bổng, lời thuận ý nghịch, mà nay 2 pháp Văn Môn, Động Sơn đều thanh hành, há có sự hơn thua sao?

Vân môn nói: Tôi thấy tứ thì ân cần sao?.

Bảo phước nói: Văn Nham giống như đẩy xe trong bùn vất vả vô cùng, hai lão Túc cũng nối pháp với Tuyết Nham, tự nhiên nói lời hợp nhau.

Y nói: Văn Nham không thể dùng chổi đánh phá sự, thật không ngờ trong bùn có gai. Vạn Tùng giở trò niêm đề chưa xong, bất giác bật cười nói: Văn Nham, Đạo Ngô, nói cơ duyên của Động Sơn, già này, miệng mọi người toàn vàng, không có một người nào chống cự lại Tuyết Phong, lại có Thiên Đồng rút kiếm trợ giúp, tụng rằng:

*Nhờ nhau như thế rõ môn đầu
Được dụng tùy nghi cũng tiện thôi
Tượng cốt trước hang tay rắn múa
Chỗ làm hồi nhỏ, già biết then.*

Sư nói: Nếu luận về việc này, như sấm chớp xẹt đá, Vân Nham nêu ra dạy mọi người. Trường Khánh đánh trước mặt chỗ dụng tuy khác cùng trở về. Động Sơn sở dĩ quý trọng quay cơ chuyển địa vị. Tuyết Phong có núi hình cốt, Tuyết Phong từng bảo cơ chuyển địa vị. Tuyết Phong có núi hình cốt, Tuyết Phong từng bảo đại chúng rằng: Nam Sơn có một con ba ba mũi rắn, tất cả mọi người đều phải xem. Vân môn lấy gậy ném trước mặt, làm cái thế sợ hãi đây há không phải là tôi thấy tớ thì cần sao? Vân Môn quét đất, đưa chổi lên hỏi: Đây là trăng thứ mấy?

Hết thấy nay nghe theo mà thay đổi là nhờ sức của con cháu. Vân Môn đến nay vẫn ở dưới bờ rào, cho nên Thiên Đồng phóng không qua y, nói làm con rắn ở trước núi Tượng Cốt, Lúc nhỏ làm về già hổ thẹn.

Hòa Thượng Thắng Mặc nói: Bài tụng này còn nhằm vào điểm yếu của người, có điểm tốt cho người. Nay Thiên Đồng và Thắng Mặc, xử phạt Vân Môn, ngày nay Vạn Tùng bỏ vụ án đi, không thấy Thiên Đồng làm bài tụng về con rắn, khen thưởng tất cả cơ phong đại dụng của Vân Môn so với Vân Trung cũng không kém, sao lại như thế? Trầm bổng đều do ta còn chết sống do ai?

TẮC THỨ 22: YẾT KIẾN NHAM ĐẦU

Dạy đại chúng rằng: Người sẽ tìm lời, nước sẽ tìm gậy, vạch cỏ nhìn gió, dụng cụ tâm thường, bỗng nhiên nhảy ra con hổ cháy đuôi, lại thế nào?

CÔNG ÁN: Nham Đầu đến Đức Sơn vào gõ cửa liền hỏi: là phàm hay là Thánh?

Đức Sơn: Liền quát, đầu lễ bái. Động Sơn nghe vậy nói: Nếu không phải.

Sơn Công, rất khó gánh vác.

Nham Đầu nói: Lão Động Sơn này không biết tốt xấu gì cả, khi ấy ta một tay nâng lên một tay đè xuống.

Sư nói: Đức Sơn bình thường nổi gió nổi mưa, nhưng ngày nọ Nham Sơn trải tọa cụ rồi đi. Ngày kế Đức Sơn đứng đợi.

Sơn hỏi: Ở trong đó học được cái đầu hư dối này?

Đầu đáp: Con hoàn toàn không dám dối mình.

Sơn nói: Sau này ông đi tiêu trên đầu Lão Tăng, cha nghe con càng hận không muốn chết, thấy Sư có lỗi mới chịu truyền trao lời hỏi, mọi người đều gọi đó là cơ phong vào cửa chưa chắc trước vào cửa hỏi thật bước vào cửa hỏi. Xưa có người ngoại đạo, dấu con chim sẽ trong

tay, hỏi Đức Thế Tôn: Con chim sẽ trong tay con là chết hay sống? Thế Tôn bước chân vào cửa nói, ông nói ta muốn vào hay muốn ra, hỏi là phàm hay Thánh, thật có đạo lý này. Xưa kia Phổ Hóa đã chỉ Thánh Tăng hỏi Lâm Tế.

Hãy nói: Đây là Thánh hay là phàm?

Lâm Tế liền hét hòa nói: Cô dâu mới ở Hà Dương, thiền lão bà đáp: Gỗ Lâm Tế trẻ con chỉ có mắt.

Lâm Tế nói: Lão Tặc này, Hóa ra lâm đường nói giặc, giặc.

Thủ Sơn nói: Hai lão giặc này có một người chính là giặc.

Hãy nói: Người kia chính là giặc. Thay nói: Lưu Bồn Tử và Nham Đầu hỏi là Phàm hay Thánh?

Đức Sơn liền quát, liền bàn bạc với Lâm Tế, cùng khám phá. Nham Đầu lễ bái cũng cho già trẻ nít Lâm Tế kia lại nhìn nông cạn như nhau.

Tuyết Đậu nói: Lúc ấy mới lễ bái, giả sử đánh gãy xương sống, không chỉ dẹp trừ Động Sơn mà cũng dẹp lão Hoát, ở đây lại nói cho Lâm Tế, lão Tăng này cùng tham cứu, Động Sơn nghe vậy nêu ra rằng:

Nếu không phải Hoát Công, thật khó gánh vác.

Phật Quả trình bày: Người bên cạnh đủ mắt lại nói: Chỉ biết có 1 mà không biết có 2 chỗ thấy của Vạn Tùng không phải vậy. Phật quả nói: Người bên cạnh Động Sơn tuy đủ mắt, cũng không thấy đầu đúc vuông. Vì Động Sơn cố gánh vác trách nhiệm, vu oan Nham Đầu cần phát minh lúc đầu lễ bái, có quyền có thực, quả nhiên lửa đến trên đầu Nham Đầu, nhanh chóng xông vào nói: Lão Động Sơn này không biết tốt xấu, lúc đó ta một tay nâng lên, một tay đè xuống, mới bắt đầu đốt đèn, ăn cơm, 2 nhà rõ ràng không biết.

Hòa Thượng Bảo Minh Dung làm bài tụng rằng: “Suối bằng thổ chạy phóng qua chim xanh, bài tụng này là hỏi về lối vào đạo, vừa nâng lên thì cáng đổ đôi mắt”. Bài tụng này nói Nham Sơn hét Nham Đầu lễ bái, tay độc đoạt người đến mua. Bài tụng này nói Động Sơn cố chấp vào giá cả lợi lộc, cân lạng làm sao chưa rõ ràng? Chính là Vạn Tùng hỏi, muốn được cân lạng rõ ràng chăng?

Quả thật Phật qua, Vạn Tùng không tranh đầu cao đầu thấp lại xem Thiên Đồng một phen tranh cãi, tụng rằng:

(Cơ phong trắc trở, đều là quyền hành, việc có oai ắt phải thực hành. Nước có lệnh không phạm, khách còn tôn thờ thì chủ lại Kiêu căng, vua Can gián hà thần nịnh hót), để ý Nham Đầu hỏi Đức Sơn. Vừa

nâng lên vừa đề xuống xem tâm hạnh.

Sư nói: Bài tụng của 3 người này đều có cơ phong trắc trở, mỗi mỗi đều có quyền hành, chỉ có Nham Đầu, Đức Sơn có oai ắt thực hành, có lệnh không phạm, khách phụng thờ chủ kiêu căng. Ở Động Sơn, Nham Đầu, vua kỳ thần nịnh hót. Ở Nham Đầu và Đức Sơn, 2 câu vi diệu. Động Sơn, Nham Đầu. (242) Đây là tấm gương, khắp nơi gọi là Giản Hồ chọn lựa, sửa ở trong nước phải là ngỗng chúa, mới thấy được công phu may vá của Thiên Đồng.

Nham Đầu biết Động Sơn có oai chắc chắn thực hành, có lệnh không phạm, cho nên không đoạn cơ phong, lại thuận tình mà lễ bái. Động Sơn biết Nham Đầu không chịu thăm dò, không chịu hình phạt, con kế thừa nghiệp cha, cũng có oai thực hành, không phạm luật, nên nói đầu lưỡi câu dính môi. Nếu không phải là Hoát Công rất khó gánh vác, há chẳng còn thờ chủ kiêu căng, kỳ ghét thần nịnh hót. Tông phong của Lâm Tế, gọi là Hồng Tuyết Sao sách, hầm cạm bẫy ngọc bích, rơi vào cơ hồ, chôn binh đầu chiến mọi người đều nói: Nham Đầu vừa nâng lên vừa đề xuống, nhằm danh ngôn của Động Sơn. Thật không ngờ, Động Sơn vừa nâng lên vừa đề xuống, lại rất rõ ràng, đây chẳng phải tác giả tham cứu đã lâu, rất khó nhận thức giống như ngày nay cõi bạch Sa Di, thấy bài tụng Thiên Đồng nói vừa nâng lên vừa đề xuống, xem tâm hạnh, liền nói kỳ lạ. Thiên gia không chịu phá toạc ra cho người, xưa nay đều là tâm hạnh, cho nên khóc lóc lừa bịp học nhân.

Vạn Tùng nói: Một phần tâm hạnh là một phần từ bi, không hề qua lại, không học gì cả, có thể nói quả từ trong hoa mà được, ngọt từ nơi đắng mà ra, Nham Đầu Xô ra kéo lại, Động Sơn rút ra, Động Sơn xô ra kéo lại. Vạn Tùng nói toạc ra, bỗng chốc có người ra lễ bái, Vạn Tùng liền bỏ qua không đánh nữa, sao da của y không có máu?

TẮC THỨ 23: LỖ TỔ XOAY MẶT VÀO VÁCH.

Dạy đại chúng rằng: Tổ Đạt Ma 9 năm xoay mặt vào vách, gọi là Bích Quán. Thần Quang lễ 3 lễ, tiết lộ thiên cơ làm thế nào quét sạch tung tích?

CÔNG ÁN: Lỗ Tổ hề thấy Tăng đến là xoay mặt vào vách. Nam Tuyền nghe vậy nói: Ta thường nói ông ta, gánh vác kiếp trước không, đợi lúc Phật chưa ra đời hội lấy còn không được khác cái nửa cái nắm lừa quăng ta đi như thế.

Sư nói: Thiên sư Đạt Ma Vân núi Lỗ Tổ Tri Châu, hề thấy Tăng đến liền xoay mặt vào vách. Sau khi Đạt Ma 9 năm xoay mặt vào vách

không có người nào thực hành theo cách này nữa. lại dạy khắp nơi hỏi, Phật, hỏi Tổ thượng hưởng hạ, mọi người biết một số bệnh. Nam Tuyền cùng tham cứu với ông ta, thấy cái dùi của người, không lay động, lại càng đánh phá lung tung, ta thường nói với ông, gánh vác kiếp trước không, Phật chưa ra đời lãnh hội lấy, không được một cái hay nửa cái, ý như mở ra một đường, thật ra giúp thị giả, truyền pháp chỉ xong.

Lại nói: “Ông ta năm lửa mới đi như thế”, ý như trách móc ông ta quá cô phụ cuộc đời cao cả, điều đó sư thực ban thường ông ta thấy mặt mà phân phó, không thấy nói: Dù cho nói được 10 phần, đâu như một khi đích thân đến. Sở dĩ Linh Sơn như trăng vẽ, Tào Khê như ngón tay chỉ mặt trăng, đâu như Lỗ Tổ ở trong cung thủy tinh, trong điện Quảng Hàn, rủ áo gặp nhau. Bảo Phước thấy chỗ thiếu sót của Nam Tuyền. Lỗ Tổ, hỏi Trường Khánh rằng: Chỉ như Lỗ Tổ, tiết văn ở chỗ nào? Bị Nam Tuyền nói như thế.

Vạn Tùng nói: Bảo Phước làm sao nói 2 chữ tiết văn?

CÔNG AN: Trên cành đều nảy mầm thì hiểu rõ Xuân Thu, khó đặt ra câu hỏi này.

Trường Khánh đáp: Tự mình thối lui nhường cho người khác trong vạn người không có được một người.

Vạn Tùng nói: Người xưa thông minh như thế, Huyền Giác nói: Nửa ngăn nửa đậy, lửa dối họ một chút cũng không được.

Thúy Nham Chi hỏi: Đâu nhọc thế này?

Vạn Tùng nói: Đã mô phỏng được nét vẽ rồi. Lại nói: Nếu có vị Tăng đến thấy cái này, Vạn Tùng nói giống như chê bai chút ít.

Lại nói: Biết thì tốt. Vạn Tùng nói: Như Đào Uyên Minh neho mà liền trở về.

Lại nói: Ta thì không như vậy, bào thai chưa đầy đủ thì không lãnh hội được, lãnh hội được thì đánh vỡ bụng ông.

Vạn Tùng hỏi: Hòa Thượng đánh bảo ai chịu? La Sơn đáp: Vương lão Sư lúc ấy nếu thấy, cho năm dùi lửa ở trên lưng, do ông hiểu bỏ không biết lấy.

Vạn Tùng nói: canh năm thức dậy sớm, đã có người đi đêm. Huyền Sa nói: Ta lúc ấy nếu thấy cũng cho 5 dùi lửa.

Vạn Tùng nói: Nảo loạn gió Xuân mãi mãi không thôi Vân Cư trích nói: La Sơn, Huyền Sa đều nói như thế, lại luôn có đạo lý khác.

Vạn Tùng nói: Tổng cộng có dùi lửa. Lại nói: Nếu chọn ra được cho phép Phật pháp của thượng tòa lưu khắp.

Vạn Tùng nói: Đáng cho 5 dùi lửa, chư nhân giả xem. Nam Tuyền

bài xích Lỗ Tổ như thế.

Trường Khánh lại nói: Chính mình thối lui phường cho người, Lỗ Tổ đã phá then chốt. La Sơn lại nói: Biết buông không biết nhận, đều là giăng lưới trước cá, giặc qua thì dương cung, lại xem Thiên Đồng hưởng chỗ nào? Tụng rằng:

*(Trong nhạt có vị
 Diệu thoát tình phàm
 Miên miên nhược tồn
 Chư trước khi hình tượng
 Lù dù như ngu chừ đạo kia quý thật
 Ngọc chạm mắt đi thuần diệu Châu
 trong vực hằng tự tươi
 Mùi phần khí trong chừ nắng thu sạch bóng
 Một mãnh mây nhàn chừ xa phần trời nước.*

Sư nói: Xưa kia chỉ có 2 phò mã đến Nam Kinh nhận chức con đường qua Tư Châu rất sáng, vào giảng đường vui vẻ, nhưng thấy tăng chúng thì xoa mặt vào vách ngời.

Phò mã nói: Có một kẻ thích lạnh nhạt. Thuyên Đại Sư nói: Trong nhạt nhẽo vẫn có mùi vị, tánh nước vốn lạnh nhạt, nếu thêm thì đậm đà, ngọt hay đắng cũng từ đó sinh ra, tánh cũng điềm nhiên, đưa họ đến sự mê ngộ thì phàm Thánh vẫn lập như thế. Tuy nói trong nhạt nhẽo còn có mùi vị, đây mới là vị ở trong vô vị, mùi vị đó thường khéo vượt khỏi tình vị. Chữ tình xuất phát từ tâm, chữ vị xuất phát từ lời nói, đến đây ngôn ngữ đoạn chỗ tâm hạnh diệt.

Pháp Nhân nói: Lý lẽ tột bậc thì quên mất tình vị, làm sao có thí dụ rõ ràng.

Chương Cốc thần bất tử trong Kinh Đạo Đức nói: Cửa hư huyền là nguồn gốc của đời đất, miên miên nếu còn. Lại nói: Ta không biết là ai, trước Tướng Đế nạp Tăng nói miên miên không thể một bề đạm tuyệt, trước Tượng Đế là trước kiếp không khi Phật chưa xuất thế, như người ngu nói quý am dùng Tuyết Đậu nói quý như ngu, tụng rằng:

Mưa qua mây lặng bầu trời sáng nửa, vài ngọn núi như bức họa ngọc bích cao ngất. Không sinh không biết ngời trong núi hoa trời chấn động đại địa. Bài tụng này nói về Tu Bồ Đề tọa thiền trời Đế Thích rải hoa cúng dường, nay Lỗ không thể giản bớt việc, nếu không một bọn già Nam Tuyên, Huyền Sa kiểm điểm. Đây chính là ngọc gì dưa vẫn hoa chết vô cố, không bằng hạt châu ở trong vực sâu mà tự đẹp.

Phổ Thư, Lục Cơ, Sùng Văn Phú nói: Ngọc ẩn trong đá để làm

sáng núi, biển ngậm ngọc biển đẹp như ai, trong đá chứa ngọc mà bọn Nam Tuyền vẫn mài ra, hạt châu ở trong nước mà bọn Huyền Sa vẫn gạn được, may mắn từ mười phần sáng khoái mài xanh nắng Thu, mới là một áng mây xa phân trời biển.

Vạn Tùng hỏi: Không thể lãnh hội xoay mặt vào vách, bọn ông lại tìm tiết văn gì?

Tự đáp thay: Nghe nói bài Tụng Cổ của Thiên Đồng.

TẮC THỨ 24: XEM RẮN CỦA TUYẾT PHONG.

Dạy đại chúng: Biển phía Đông có con cá chép, Nam Sơn có ba ba, phổ Hoá có lừa hí, Tử Hồ có chó sủa, không rơi lối thường, không đi di loại. Hãy nói: Đó là hành lý của người nào?

CÔNG AN: Tuyết Phong bảo đại chúng: Ở Nam Sơn có con ba ba mũi nó như con rắn,(243) Các ông phải đến xem đi.

Trường Khánh nói: Ngày nay ở trong giảng đường có người táng thân mất mạng, Tăng kể cho Huyền Sa nghe.

Huyền Sa nói: Phải là Lăng Huynh ta mới được, tuy như thế nhưng ta thì không như thế.

Tăng hỏi: Hòa Thượng thế nào? Huyền Sa dùng Nam Sơn làm gì?

Nhân môn lấy gậy cản trước mặt phong làm cái thế sợ hãi.

Sư nói: Nam Sơn có con ba ba tuy đã chết, trước búi tượng, cốt. Nham biết làm thì sống. Tuyết Phong đem điều đó dạy đại chúng: Vốn muốn lấy độc trị độc, Trường Khánh chỉ thuận nước mà đẩy thuyền, nói ngày nay trong giảng đường có nhiều người táng thân mất mạng, nếu biết nghịch đẩy buồm. Tuyết Phong phải vào giảng đường mới được. Huyền Sa nghe vậy nêu lên nói: Phải là lăng huynh ta mới được, ở đây có một chút ngoa ngụy, Huyền Sa chấp nhận Trường Khánh, vì sao? Lại nói ta thì không như thế, không chỉ thuận nước đẩy thuyền, nghịch gió đẩy buồm, vị tăng này không nhìn sự nguy vong, còn Hòa Thượng lúc ấy thế nào?

Huyền Sa chỉ nói: Cái dùng của Nam Sơn làm gì? Ở đây liền cứu sống con rắn. Vân Môn lại cản gậy làm cái thế sợ hãi dùng được thì rất thân thiết, nói ở trong bài tụng Vân Môn quét nhà.

Tăng nêu lên làm bàn tay rắn trước tượng cốt Nham, lúc nhỏ làm đến già thẹn thùng. Nên Vân Môn nói nô thấy tỳ thì ân cần, cỡi ngựa giặc đuổi theo cũng không ngại, nay mới làm bài Tụng nói làm lời rộng, làm tay rồng, nhìn cái quá lớn của ông ta chặt đứt cánh tay vượt ve,

Tụng rằng:

Huyền Sa đại cương, Trường Khánh ít mãnh, rắn lớn của Nam Sơn chết không thể dùng được, bờ gió mây đầu sừng mọc ra chói lọi, quả thật thấy Thiều Dương mới bắt tay vào làm, xem biến động trong lúc rầm rền, đối với tôi có khả năng hô, đối với người cũng có bắt cũng có thả, sự việc như hôm nay giao cho ai, há miệng làm tổn thương đến người khác không biết đau đớn.

Sư nói: Huyền Sa sai người mang thư lên cho Tuyết Phong, Phong giở ra mới thấy ba tờ giấy trắng, hỏi vị tăng kia rằng: Lãnh hội chưa?

Vị Tăng đáp: Chưa lãnh hội.

Tuyết Phong hỏi: Không thấy nói người quân tử ngàn dặm như gió, Tăng trở về kể lại cho Huyền Sa.

Huyền Sa nói: Lão Hòa thượng Đầu Sơn có lỗi lầm không hay biết. Huyền Sa nổi pháp với Tuyết Phong thường chứng kiến cảnh cha ăn cắp dê, việc nên làm thì không từ chối, nói cần Nam Sơn làm gì? Ở đây thật ra kiên quyết cũng vô phương, có thật cương quá Trường theo ta mà nói, phần nhiều có người táng thân mất mạng, không hiểu sư tử trái lại ném đi. Ở đây chính là thấy nghĩa không làm là không có dũng mãnh. Bờ dê mây hội biết đâu sừng mọc, quả nhiên thấy Thiều Dương bắt tay vào làm. Vân Môn gặp mặt đưa ra một con rắn sống, không giống cung tên hiện bóng của cả thầy. Có thể sai khiến có thể hô gọi.

Lý Ngạn Hữu nói: Gọi rắn thì dễ, sinh rắn thì khó, có bắt có thả là bài tụng này nói đã cản trước mặt lại làm cái thể sợ hãi, đã có thể bắt thả thì chắc chắn biết cách sai bảo.

Thiên Đồng sau này hỏi: Việc như hôm nay thì giao cho ai? Miệng lạnh làm tổn thương đến người khác không biết đau, nhưng hễ làm bài tụng đều quy về mình, đưa trước mặt, mới là tác gia.

Tuyết Đậu cũng nói: Như hôm nay dấu trước phong nữ người đến xem đều tiện lợi. Sư lớn tiếng hét. Nhìn dưới chân.

Vạn Tùng nói: Tuyết Đậu ham nhìn dưới chân không biết xuyên qua đầu lâu. Thiên Đồng lạnh miệng làm tổn thương người, người sáng suốt không làm việc mờ ám. Ta lúc ấy nếu là Vân Môn, lấy gậy ném vào người Tuyết Phong định không đến. Sau đó dạy y tự làm tự chịu, dần dần quen dần tại sao như vậy? Ngày 2 tháng 2 sáng nay, tạm bỏ rỗng bắt đầu.

TẮC THỨ 25: CÁI QUẠT SẮC BÉN CỦA GIÁM QUAN

Dạy đại chúng: Biển không có bờ, không lia đương xứ, việc trước

trần kiếp, lại như hôm nay, thử dạy ông gặp mặt rồi, lại không biết theo gió tiện nói nói lỗi chỗ nào?

CÔNG AN: Bữa nọ Giám Quan gọi thị giả, đưa quạt tê giác đến cho ta.

Thị giả nói: Quạt rách rồi.

Giám Quan hỏi: Cái quạt đã rách còn tê giác của ta đâu? Thị giả không đáp. Tư Phước mới vẽ thành một vòng tròn, ở trong sách có một chữ “Ngưu”.

Sư nói: Thiên sư Tề Am Viện Hải Xương Trần Quốc huyện giám cung Hàng Châu, vốn là chi nhánh của Đế Tông đời Đường, Tuyên Tông thăm làm Tăng. Đến yết kiến Sư, Sư biết trước bảo cho chủ sự, phần nhiều cấm nói lải nhải, chỉ căn cứ vào chuyện không may, vua ở lâu bỗng từ biệt. Sư thăm bảo rằng: Đến giờ rồi, không thể trễ nãi, lại phó để hậu sự Phật pháp.

Thời Võ Đế, Tông hủy diệt giáo pháp 6 năm, đến đời Tuyên Tông phục hưng lại, Sư có oai lực như vậy. Vua mới triệu Sư về hoàng cung cúng dường Sư thị tịch đã lâu, vua thương xót nên ban tên Thụy là Thiên sư Ngô Không. Ngày nọ Sư gọi thị giả vào bảo: Đưa cái quạt tê giác cho ta.

Thị giả nói: “Cái quạt rách rồi”. Cũng là lời nói chân thật của cha con.

Sư nói: Cái quạt đã rách, còn con tê giác của ta? Chính là cái toàn thân vào cổ lạ cho con. Thị giả, không đáp lại cũng nhờ ta đánh chánh, chỉ do mình không biết có.

Đầu Tử thay lời nói: Không từ chối dơ lên, sợ đầu sừng không toàn vẹn.

Vạn Tùng nói: Khéo tu bỏ lại

Tuyết Đậu bình: muốn đầu sừng không toàn vẹn.

Vạn Tùng nói: Mới là đồ cổ của nhà ta.

Thạch Sương nói: Nếu có Hòa Thượng tức không có.

Vạn Tùng nói: Kiêng kỵ trước mắt.

Tuyết Đậu đưa ra nói: Tê giác vẫn còn.

Vạn Tùng nói: Mắt sáng khó lừa.

Bảo Phước nói: Hòa Thượng tuổi cao thích người khác thì tốt. Vạn Tùng nói: Ân nhiều oán lắm,

Tuyết Đậu nói: Đáng tiếc lao nhọc mà Vô công dụng.

Vạn Tùng tâm tốt không được quả báo tốt. Theo một bọn già này, không nói đạo lý rỗng không, cái quạt và con tê giác, rút cuộc chọn lấy

không được, chỉ có Tư Phước mới vẽ một hình tròn, ở trong đó viết một chữ “ngư”, cái quạt tê giác đứt, mới không lay động.

Tuyết Đâu nói: Vừa đến tại sao không lấy ra? Thật ra nói cái quạt hư rồi, đâu từng động mảy may, vừa đến không lấy ra, lại đâu từng thiếu mà nay lấy ra cũng không, cũng từng thêm.

Thiên Đồng thường cho Tư Phước lấy ra được thì đích thân dùng, nêu danh lấy thỉnh, đặc biệt nấu chính một chút, Tụng rằng: (Quạt rách xin tê giác, chữ ở trong cái chén trọn là có nguyên nhân, ai biết cây quế sừng sừng ngàn năm, khéo thông minh một chút thu).

Sư nói: Mọi người khắp nơi bảo, cánh quạt vẽ tê giác đùa cùng trăng, có người nói: Sừng tê giác là cánh quạt. Có người nói: Lấy tê giác làm cái cán, đều gọi là quạt tê giá.

Lúc ấy Giám Quan trải chiếu ra, mọi người đều đưa ra một cái cán, chỉ có Tư Phước liền quay lại đứng cho 30 gậy vào gót chân, hà hống qua sông, đến bây giờ có vị Tăng vừa đi ra, Sư nói không chịu nổi lên càng nói, Phạm giảm tứ quý nhất là lời nói: Tông môn quý là dụng, vì chữ trong chén đều có nguyên nhân.

Huyền Sa bảo Đại chúng rằng: (244) Ta có chánh pháp Nhân Tạng, phó chúc cho ma Ha Ca-diếp giống như vẽ mặt trăng, Tào Khê dựng phất trần như chỉ mặt trăng, cây quế mới là mặt trăng.

Kinh Niết Bàn nói: Đức Thế Tôn phóng hào quang nguyệt ái. Vua A Xà Thế phiến não Thanh Lương, cho nên nói: Chỉ có cây quế sừng sừng ngàn năm, khéo thông suốt mùa Thu một chút, có thể nói cán lớn ở trong tay, gió mát thường đến mình, nói cái quạt tê giác, nêu ra nhiều bài tụng nhất lại có nguyên do không từng gặp nhau với Giám Quan.

Vạn Tùng nếu làm thị giả, nghe Sư nói đưa cái quạt tê giác cho ta, có nhiều thứ như lông vũ, giấy cói, thẻ tre, lụa phồng, lụa sống, cây cọ, bò rừng, thuận tay lấy cho một cái cán, người nào dù có ngàn thứ khéo léo, cuối cùng phong cách khác nhau.

TẮC THỨ 26: NGƯỠNG SƠN CHỈ TUYẾT.

Dạy đại chúng rằng: Sương và tuyết một màu, trắng hòa nhau, đông cứng quyết pháp thân, làm tổn hại ngư phủ, còn chịu thưởng, ngoạn không?

CÔNG ÁN: Ngưỡng Sơn chỉ Tuyết Sư Tử hỏi: Còn có thứ nào trội hơn màu này không?

Vân Môn đáp: Lúc ấy liền cho một đạp té nhào.

Tuyết Đâu nói: Chỉ biết đạp nhào mà không biết đỡ dậy.

Sư nói: Người xưa đối cơ gặp vật, phát minh một đoạn vật lớn trước kiếp không

Kinh Pháp Hoa nói: Thuần một tướng có xen tạp đầy đủ tướng phạm hạnh thanh bạch. Có thuyết cho rằng: Màu trắng là nguồn gốc của các màu, nhất thừa là nguồn gốc của các thừa, mà không nói màu trắng hưởng thượng càng có sự nghiệp, cho nên Ngưỡng Sơn chỉ Tuyết Sư Tử bảo đại chúng: Còn có thứ nào trội hơn thứ này không?

Lại màu trắng là gốc của các màu sắc, màu của tuyết rất trắng, như vậy còn có màu nào trội hơn nó được.

Vạn Tùng nói: Đã gọi là sắc, nhất định đối với nhãn căn, màu trội hơn màu trắng, chỉ có thứ vô sắc không đối đãi với nhãn căn. Cho nên Tuyết Phong nói: Lúc đó cho một đập lộn nhào, như hưởng đến chỗ rất trắng hay không trắng bằng lòng, chính là rơi vào trong cõi vô sắc. Cho nên Tuyết Đậu chỉ đưa ra một con đường sống, hưởng đến chỗ đập té nhào, lại bảo đỡ dậy. Phật Nhân nói: Nếu ở đây mà đỡ dậy thì sinh ra lấm việc.

Vạn Tùng nói: Nếu là phái khác Tông khác, không nói không được, cần phải biết Tông phong của Động Sơn, chính là lúc té nhào liền đứng dậy, chính lúc đứng dậy là lúc té nhào, sau đó đứng dậy té nhào cùng một lúc, đứng dậy té nhào không lập, lại mua giày cỏ, 30 năm hành cước không thấy.

Phật Giác tụng rằng: “Màu sắc không gì bằng dạy người, rõ ràng trong thế giới bạch Kim, tự nhiên đập nhào rồi đỡ dậy, đâu như gió đông rơi ngày mới”.

Vạn Tùng nói: Sau khi mặt trời mọc một phen thẹn hổ giống như học nhân, thấy Vân Môn đập nhào, Tuyết Đậu đỡ dậy, mới làm cho cơ phong chuyển đổi, đại dụng không thể hiểu, nhìn đến bên một màu sắc không được lãnh hội bên màu sắc, cho là mạch máu của Tông chỉ, đã có Phật Giác là chứng, như có người không tin thì hỏi Thiên Đồng, Tụng:

Tuyết Đình Sư Tử vừa té vừa dậy, thận trọng khởi lòng nhân đối với mọi người, đồng mãnh thấy nghĩa ở nơi hành vị, ánh sáng soi mặt tợ nhà mê, rõ ràng chuyển thân còn theo vị, nhà Nạp Tăng không gửi, cùng sống cùng chết cho sao đành? Tin nắng hại mai hê Xuân đến cảnh lạnh, gió rét rời hê nước Thu lạnh giá.

Sư nói: Vân Môn vừa té nhào, Tuyết Đậu vừa đứng lên.

Ngưỡng Sơn chỉ Sư Tử, muốn qua màu sắc này, đỉnh 3 chân không thể thiếu một, Tam huyền tam yếu ở nơi đây.

Ngưỡng Sơn sợ người trong sáng suốt há không dè chừng phạm

tội là áp ủ nhân đức, chỉ như người bảo qua màu sắc há chẳng dững mãnh là để thấy nghĩa. Cô Ngữ nói: Thấy việc nghĩa không làm là không đồng mãnh? Vân Môn lại sợ ngồi ở bên một màu sắc, há không để chừng phạm tội nhân đức, liền cho một đập, cũng là dững mãnh, làm để thấy nghĩa.

Tuyết Đậu sợ người chỉ biết té nhào, mới dè chừng phạm tội áp ủ nhân đức, lại có thể đỡ dậy đồng mãnh là để thấy việc nữa. Không thấy Triệu Châu nói: Lão Tăng không ở trong sự sáng suốt, nhờ ánh sáng mát mẽ chiếu vào con mắt như nhà mê, sáng suốt chuyển thân chưa tránh khỏi vào địa vị, chỉ biết té nhào không biết đứng lên, làm sao cam chịu? Bản sắc của Nạp Tăng như viên minh châu lặn trên mâm, tuy đồng sinh, đồng tử mà không ở trong sinh tử. Tuy không có kia đây nhưng không có quyền tập kia, đây 2 câu cuối, có khi nói do ánh mắt trời, có khi ở trước đường trăng sáng, vạn cổ trường không một sáng gió trăng, ban mai ve sầu.

Hãy nói: Mà nay thời tiết gì? Lại tùy theo cây lâu năm khô héo dần, theo gió Xuân vào thiêu đốt tỳ vết.

TẮC THỨ 27: PHÁP NHÃN CHỈ BỨC RÈM.

Dạy đại chúng rằng: Nhiều thầy mạch loạn, pháp sinh gian khởi, không bệnh chữa bệnh, tuy tổn hại lòng từ, có việc theo việc không ngại cử lời.

CÔNG ÁN: Pháp Nhãn lấy tay chỉ bức rèm. Pháp Nhãn nói: Một được, một mất.

Sư nói: Pháp nhãn lên tham vấn trước trai đường, lấy tay chỉ bức rèm, hai vị Tăng đến cuốn bức rèm. Pháp Nhãn nói: Một được, một mất.

Đông Thiên Tế nói: Thượng Tòa lãnh hội thế nào?

Có người nói: Vì y không rõ ý chỉ liền đi cuốn rèm. Cũng có người nói: Chỉ thì lãnh hội, không chỉ mà đi thì mất, như thế lãnh hội được không? Đã không chấp nhận lãnh hội như thế. Hãy nói: Thượng tọa được cái gì mất cái gì?

Vạn Tùng nói: Rửa đất ở trong, đây không chỉ Pháp Nhãn.

Một hôm Nam Tuyên bảo vị Tăng rằng: Đêm về gió mát, có vị Tăng cũng nói: Đêm về gió mát. Vạn Tùng nói: Thổi gãy cây tùng trước cửa. Tăng cũng nói: Thổi gãy cây tùng trước cửa

Lần sau Nam Tuyên bảo một vị Tăng: Đêm về gió mát.

Tăng nói: Là gió gì?

Nam Tuyền đáp: Thối gãy cây tùng trước cửa.

Tăng hỏi: Là cây tùng gì?

Nam Tuyền đáp: Một đực, một mất. Chỉ bức rèm nói; Người có làm thì đại khái, 2 vị Tăng cuốn bức rèm, phần dương nhân tự có 2 lỗi:

Pháp Nhãn trước ấn định cho một dấu thì không thay đổi. Về phần Pháp Nhãn, sáng tối xen nhau, cơ sống chết, cảnh giới của mọi người Phổ Hiền đều biết. Mọi người đều do xa lìa đực mất, mà quên thị phi là trên hết. Pháp Nhãn đi vào biển thị phi, trong hầm đực mất, sinh sống. Bởi không có người đực mất, nên có thể định đoạt gọi đực mất hạ của thiên hạ, Vạn Tùng như thế? Đề xướng cũng có đực mất. Mọi người như thế? Xưa nay cũng có đực, có mất, cháu gọi rở đầu mới hại, có thể so sánh tổn hại lợi ích của nó, cháu gọi hiện thành công án, không nhọc khám phá, vì ông thể đoán ngược, không khỏi sự đưa ra kiện tụng của Thiên Đồng, tụng rằng:

Tùng thẳng gai cong hạc cao quạ thấp, Nghĩa Hoàng Thế Nhân đều quên trị loạn, ở đó là vực sâu của rồng ẩn náo, ẩn dật cũng vỗ cánh bay đi, đâu thể gánh vác ý Tổ Sư, ở đó chấp người nhận một nửa đực mất, cơ bông theo gió mà chuyển không, thuyền cắt dòng mà đến bờ, sự lạnh lợi của Nạp Tăng trong đó, nhìn xem thủ đoạn của Thanh Lương.

Sư nói: Người xưa bất đắc dĩ gượng gọi là bốn phạm sự. (245) Tùng thẳng, gai cong, cò trắng quạ đen, vốn trích trong Kinh Lăng Nghiêm. Thiên Đồng điểm hóa: Hạc cao, quạ thấp. Trang tử nói: Dài không phải có dư, ngắn không phải là không đủ, chân quạ tuy ngắn, nhưng nối thêm thì nó buồn, chân hạc tuy dài nhưng chặt bớt nó cũng buồn.

Tục Ngạn nói: Muốn không buồn thì nương vào bốn phạm, há đến nỗi Nghĩa Hoàng Thế Nhân đều quên trị loạn.

Khổng Tử nói: Ở phương Tây có Đại Thánh Nhân, không trị mà không loạn, trị loạn là đực mất.

Tam Tổ nói: Đực mất thị phi buông đi cùng một lúc quẻ Chu Dịch, chín ngày đầu thông thường ẩn núp, không nên dùng ngày 9 và 4 có con nhả ra ở vực sâu.

Tần Đài ghi: Vương Thứ Trọng năm 20 tuổi, thay đổi già nua, bỏ văn cử là lối chữ Lệ. Tần Thủy Hoàng tìm không được, vua tức giận chở tù nhân đến nước Triệu, giữa đường hoá làm con chim bay quanh, bay đến núi phía Tây thì rơi cánh, nay huyện Quy Xuyên có nhiều cọng lông chim, chính từ đây.

Bài tụng này do phong cách của thượng cổ, xuất xứ hành tàng, đều ở phần đó. Lúc Phật chưa ra đời có bao nhiêu kinh luận công án?

Cho đến Tổ Sư Ấn Độ lại có được, có mất, sao không hưởng đến khi chưa chỉ bức rèm lãnh hội lấy? Theo gió chuyển không, cắt dòng đến bờ, 2 câu này trích trong câu chuyện được mất của 2 vị Tăng. Thiên Đồng có công phu lớn không dễ, nói như thế. Nếu không có cách cứu người, đâu có thể giết người được, cho nên lại nói: Nạp Tăng lãnh lợi trong đó, xem lấy thủ đoạn của Thanh Lương.

Hãy nói: Theo lệnh gì mà được như thế? Đợi ông ăn gậy rồi nói cho ông biết.

TẮC THỨ 28: HỘ QUỐC TAM MA

Dạy đại chúng: Người chẳng dính một tác tở, chính là ngoại đạo lửa hình, kẻ không ăn hạt gạo, dứt khoát trở về quỷ Vương mặt nám, dù thọ sinh nơi cõi Thánh chưa thoát khỏi rơi vào cây sào nguy hiểm, còn có xấu thẹn không?

CÔNG AN: Tăng hỏi Hộ Quốc: Hạc đậu từng khô thì thế nào?

Quốc nói: Một phen hộ thẹn dưới đất,

Tăng hỏi: Lúc nước nhỏ thành băng thì thế nào?

Quốc đáp: Sau khi mặt trời mọc một phen hổ thẹn.

Tăng hỏi: Lúc cối xương bị sa thải thì thiên thần hộ pháp đi về đâu?

Quốc Sư: Đầu tam mỗi 2 người một phen thẹn.

Sư nói: Hộ Quốc Tịnh Quả Đại sư núi Tuy Thành Châu tùy hứ Thủ Trường, cùng với Nhị Thế Diễn Hóa Đại Sư hứ Viễn Tri, cùng với Báo Ân ở Hồ Nam. Một hôm từ thăng tòa Sư hỏi: Thế nào là Phật tánh chân như?

Từ đáp: Không biết bèn thối lui.

Thủ Tòa hỏi: Ông đến hỏi Hòa Thượng vậy có lãnh hội được chưa?

Sư đáp: Chưa lãnh hội.

Tòa hỏi: Hòa Thượng từ bi như thế, vì sao ông không lãnh hội?

Phật tánh chơn như ai lại không biết, cho nên tứ sinh lục đạo đều có đủ.

Sư nói: Cảm tạ Thủ tòa đã nói ra cho con. Tịnh Quả bên cạnh ng-hiến rằng nói: Lão già này chính mình không có mặt mà lại dối người, mới vờ.

Sư hỏi: Thủ tòa vừa nói gì?

Sư đáp: Lúc đó con chưa lãnh hội mới được ông ta phà cho. Kể ra đầy đủ như trước.

Tịnh Quả nói: Phật pháp Thượng Tọa không phải đạo lý này, nếu ông không tin thì đến hỏi Đường Đầu, Sư lên Đường Đầu trình bày đầy đủ. Từ cũng nói: Phật pháp không phải đạo lý này.

Sư bảo đến hỏi: Lại hay vọng thương xót con mà nói rõ ra.

Từ bảo đến hỏi Thủ tòa: thứ 3 ông ta cũng không chịu cho nên bảo đến hỏi: lại hay vọng thương xót con mà nói rõ ra Tứ bảo ông đến hỏi Đệ tam Tòa, Sư đến lễ bái rồi hỏi:

Tịnh Quả nói: Ông cứ hỏi.

Sư liền hỏi: Chơn như Phật pháp là thế nào?

Tịnh Quả đáp: Ai biết, ngay đó Sư khế ngộ, lại bái tạ, mới nói

Thủ tòa hoặc ở trong chúng, hoặc đi giáo hóa, con thế nguyện theo hầu hạ. Về sau mới kế thừa trụ trì, lời nói này mọi người khắp nơi đều gọi là Hộ Quốc, ba lần thẹn hổ cùng với Bảo Phước, 4 lần đối người là đúng. Người chưa vượt qua thiên cơ, rất khó chạy thoát được, không thấy, Tăng hỏi Vân Cư Giản Thiên sư, Cô phong chỉ ở một mình thì thế nào?

Cư đáp: Không nằm trong chín gian đường Tăng, ai bảo ông Cô phong ngũ một mình, lời nói này tuy không huyền diệu, nhưng rất có khai phát. Nêu ra một góc này, thì ba góc đều thấy.

Bài minh của Động Sơn Huyền Trung, “núi cao vọi vọi hạc không dừng chân, gỗ linh xa xôi, phụng không nương gá”, Tăng này lại hỏi: Hạc đậu từng lễ thời thế nào? Tăng này không ngồi si công phu đã đến, đem một chút phong quang bốn địa này dần lên tràn ngập người trình ra. Thật không ngờ Cô Phong hiểm nguy không đứng, mới nói cao, trong Thiên Thai giáo gọi nó là đình đọa. Cho nên Hộ Quốc nói: Một phen hổ thẹn ở dưới đất, vị Tăng này không sống chỗ núi nguy hiểm. Lại đem băng khô trình lên chỗ Lão Tuyết. Lại biết lúc trời nắng gắt sinh ao hồ, nơi lạnh lẽo lại cần ấm áp, nên nói: Sau khi mặt trời mọc một phen thẹn hổ. Vị Tăng này đánh nhau 2 lần, từ trước tới nay bị Hộ Quốc đánh 2 lần, không làm cho chết được, lại hỏi giáo môn hưng phế, nghi khó nói, lúc ở Cối Xương sa thải, thì hộ pháp Thiện thân đi về đâu?

Đường Võ Tông thích tu tiên, mà sa thải 26 vạn 500 vị Tăng Ni. Hạ tuần tháng 8, niên hiệu Cối Xương thứ 5, bắt buộc Tăng Ni hoàn tục. Vua uống thuốc linh đơn của danh sĩ nên tính tình càng nóng nảy, buồn vui bất thường. Đến ngày 1 tháng 8 năm thứ 6, vừa lên ngôi được nửa năm thì bị linh đơn mà chết. Sau đó Tuyên Tông lên ngôi thì chùa chiền Tăng nhiều gấp 3 lần, đem đạo thần tiên để bàn bạc, không lợi dụng Vũ Tông ít phế bỏ, đầu dẫn đến Ma Tuyên Tông Đại Hưng. Quyền xảo của

Thiên Thần mới đoạn trừ được chảng phải kẻ tầm thường có thể bì kịp. Nếu dừng chỗ thấy nơi Nạp Tăng, pháp môn vốn không có hưng phế, thiên thần há có đến đi? Nên nói:

Hai người một phen thẹn hổ. Vạn Tùng nói như thế, vì người chú thích sai.

Lại không thấy, Tăng hỏi: Tâm pháp đều quên thì thế nào?

Hộ Quốc nói: không rửa mặt.

Tăng hỏi: Lúc mặt trời rơi xuống đầm lạnh thì thế nào?

Hộ Quốc đáp: Không rửa mặt

Tăng hỏi: Lúc ánh sáng và cảnh vật quên thì thế nào?

Hộ Quốc đáp: Không rửa mặt, không thể chú thích từ đâu. Lúc không chú thích thì thế nào? Chính mình không được Tụng Cổ của Thiên Đồng.

Tóc gợn sóng của tráng sĩ chưa vào Thu, nam nhi không giận không phong hầu, suy nghĩ rõ ràng truyền khách nhà, đầu khe rửa tai râu không uống.

Sư bảo: Tam Tổ nói: Thế đại đạo không lớn, không dễ, không khó, ít thấy nghi ngờ, chuyển nhanh chuyển chậm. Xưa có hai vị Tăng cùng đi người tánh thì nóng đi trước gọi người đi sau rằng; Thời gian gấp gấp hãy đi nhanh lên. Vị Tăng đi sau nói: Đại đạo rộng lớn, vội vàng làm gì?

Vạn Tùng từng thấy, Viên Thông Thiện Quốc Sư tự tay viết hai bài tụng: “Thời gian gấp gấp hãy đi mau lên, đạp phá đầu đường, hoa ưu bát nở, đại đạo rộng lớn vội vàng làm cái gì? Mổ da bụng ra, một lúc trong bao, 2 bài tụng của Quốc Sư Viên Thông, bảo vị Tăng này hỏi như thế, Hộ Quốc đáp gì? Mỗi người phải có con mắt trí tuệ chân thật. Trong câu tụng của Thiên Đồng như thế lòng hăng hái tham vinh, 2 câu sau như lui gót trở về. Thời Đông Hán nhà Ban Siêu rất nghèo sống bằng nghề viết sách, mới hạ bút rằng: Bạc đại trượng phu sẽ bắt chức Trương mạch truyền giới tử lập công ở nước khác, phong cho chức hầu ngoài vạn dặm, đâu thể sống bằng nghề cầm bút này lâu dài được, về sau luận về Tây Quốc, phong cho Viên hầu, ở đây ví dụ cho Vị Tăng này 3 lần hỏi tìm tòi nhiều quá. Thái Thú Kinh Châu nhậm chức Dương Chấn đời Hậu Hán, ông rất liêm chính (246) không chịu hội ý riêng, nên con cháu nghèo cùng khổ. Vì thế Cựu trưởng giả muốn mở mang sự nghiệp. Chấn không bằng lòng nói: Vì muốn để lại cho đời, làm gương cho con cháu, nên khước từ cũng không quý trọng ư?

Sư ghi: Hứa Do ẩn náo ở núi Cơ, ăn cây rừng, uống nước suối. Vua

Nghiêu nhường ngôi vị, Do nghe vậy đến tuổi rửa tai. Sào Phũ cho trâu ăn hỏi rằng: “Bảo mọi người rửa mặt, ông lại rửa tai?”

Hứa Do đáp: Nghe Vua Nghiêu mời tôi làm bộ trưởng của 9 châu, cho nên tôi tẩy trừ những thị phi.

Phụ hỏi: Câu Dự Chương ở trên núi cao, người thợ không thể sử dụng được, ông muốn lánh đời, sao không trốn sâu sâu? Nay dạo chơi trong nhân gian để cầu danh tiếng, coi ghé về việc ăn uống, e rằng làm dơ miệng trâu, mới dắt lên dòng nước cho uống, Thiên Đổng đem bài tụng nói 3 lần hỏ thẹn 3 vị Dương Chấn, Hứa Do, Sào Phũ. Lại giống như bị Đổng Am nói nước đục thì tự nó đục, nước trong thì tự nó trong, bồ đề phiền não đều rộng không bình đẳng, vị Tăng này và Hộ Quốc, buông hết không liên quan đến việc của các người, mỗi người xin đuổi theo.

TẮC THỨ 29: THIẾT NGƯU CỦA PHONG KHÔNG

Dạy đại chúng rằng: Căn cơ đần độn, bóng lửa như cái rìu, mắt chuyển đều mê, cướp lấy cái cán, nếu đánh vào hang quý, để định đầu rắn chết, còn có biến thành hổ không?

CÔNG ÁN: Phong Huyệt ở trong Nha Môn Dĩnh Châu thượng đường nói. Tâm ấn của Tổ Sư giống như cơ phong của Thiết Ngưu, bỏ tức là ấn trụ, trụ tức ấn phá, chỉ như không bỏ không tri, ấn tức đúng không ấn tức phải. lúc đó có Trưởng Lão Lư Bi ra thưa: Con có cơ phong của Thiết Ngưu xin Sư đừng bắt ấn.

Phong Huyệt nói: Câu cá Kinh nơi đầm lắng lại sai nhái vào bùn cát, Bi suy nghĩ hồi lâu, Phong Huyệt hét: Trưởng Lão sao không tiến nói. Bi suy nghĩ, Huyệt lấy phát trần đánh nói: Còn nhớ thoại đầu không? Nêu thử xem. Bi mới mở miệng, phong Huyệt lấy phát trần đánh. Mục Chủ nói: Phật pháp và Vương pháp giống nhau.

Phong Huyệt nói: Thấy cái gì?

Mục chủ nói: Nên đoạn hay không đoạn, trở lại chuốc lấy loạn ấy, không liền xuống tòa.

Sư nói: Cư Sĩ vô tận nêu: “Lâm Tế từ giả Quy Sơn, Ngưỡng Sơn hầu bên cạnh Sư”.

Quy Sơn nói: Người này về sau pháp đạo thế nào?

Ngưỡng Sơn đáp: Về sau pháp đạo thịnh hành nước Ngô Việt gặp phong liền dừng. Lại hỏi ông ta nối pháp với người nào?

Ngưỡng sơn đáp: Niên đại xa xưa không thể nói được. Quy cố hỏi nói ta cũng nói ta cũng muốn biết.

Ngưỡng đáp: Kinh không nói ư? Dùng tâm sâu xa này phụng thờ cõi trần mới nói báo đáp được ân Phật.

Cư Sĩ nói: Đem cái biết này làm hậu thân của Phong Huyệt, Ngưỡng Sơn. Phong Huyệt ban đầu tham vấn với Tuyết Phong 5 năm, ngày nào thỉnh hỏi trong hội Lâm Tế, Lương đường Thượng tọa ngược đầu nhìn nhau mỗi người hét một cái, Tăng đưa ra hỏi Lâm Tế: Chữa rõ khách chủ đủ mặt không?

Lâm Tế đáp: Tuy như thế, khách chủ rõ ràng

Tuyết Phong thuật lại cho Nham Đầu và Khâm Sơn, trên đường đến gặp Lâm Tế đã qua đời chưa kịp tham vấn được, thì nói: Ông muốn lãnh hội nên hỏi con cháu của ông ta. Phong Huyệt nêu cho Nam Viện. Viện nói: Tuyết Phong là cổ Phật. Về sau Sư đến ở Thiền Vận quảng Tuệ núi Phong Huyệt ở Nhữ Châu năm đời loạn ly. Dĩnh Châu, mục chủ mời Sư ở trong Nha môn qua hạ.

Vào một ngày họ Mục chủ mời Sư thăng tòa, bảo chúng rằng: Tâm Ấn của Tổ Sư, giống như cơ phong của Thiết Ngưu, khác với Huyền Xương, Huyền Đế của người đá ngựa gỗ thẳng xuống Thiết Ngưu, không ở gần bên ông, ông vừa đi câu về, mới ở dạy cho trăm tạp toại, chỉ như không đi không ở, ấn tứ là đúng, không ấn cũng đúng, có thể nói đầu lưỡi câu có mối. Trưởng Lão Lư Bi cũng là con cháu Lâm Tế, lại chuyển câu thoại đầu ông ta, để hỏi không ngại kỳ đặc, nói con có cơ Phong của Thiết Ngưu, xin Sư đừng bắt ấn, làm sao phong Huyệt theo lệnh mà đi?

Sư liền đáp: Buông câu câu cá kinh ở đầm lặn lại sai nhái chui vào bùn cát, cá Kinh thuộc loại cá lớn ở biển. Trang Tử nhậm chức Công Tử làm 50 con bò làm bánh mỗi, sẽ bắt được con cá này, coi nhái chui vào bùn cát.

Có thuyết nói: Lúc Hán võ Đế có nhiều lợi thế, thấy một đàn ngựa hoang ở bên vũng nước, trong đó có một con rất kỳ lạ đến uống nước, nhân đây làm sĩ nhân, buộc cái cùm ở bên, quen rồi cho bình thường, cho người thay thế, bắt được con ngựa này thấy được thần kỳ của con ngựa đó, gọi là từ nước mà ra, bèn truyền cho là loại rồng. Huyệt cho là con ngựa sinh ra, nước trong trái lại chui núp trong bùn cát. Ở đây nói quanh co phong huyệt nổi nóng hét, rõ ràng bước đi của con nhái, không thấy Tuyết Đậu làm bài tụng nói về cái quạt tê giác.

Lại nói: Nếu muốn gió mát thổi đến, đầu sừng lại mọc ra, xin Thiền Khách hạ một chuyển Ngữ bèn nói: “Cái quạt đã rách trả con tê giác cho ta”. Bấy giờ vị Tăng ra thưa: Đại chúng tham đường đi. Tuyết

Đậu hét, ném câu cá kinh, lại câu được con tôm, đem 2 câu này đối lại với 2 câu trước và sau của Phong Huyệt, chữ “oa” là không nghi. Bi suy nghĩ hồi lời trình cơ, muốn cùng Phong Huyệt gặp nhau, bỗng một chút gặp gỡ, muốn tìm ra ưu điểm khác, đến ông trình bày rõ về kỹ thuật múa kiếm, vừa múa liền té nhào. Đây không hiểu cướp đoạt cơ phong thì hành mệnh lệnh, khách chủ đổ lỗi cho nhau. Mục chỉ tham vấn với phong không đã lâu, nếu nói chỗ thấy, Phật pháp và Vương pháp là một thứ. Phong Huyệt thu được Nam dẹp được Bắc, liền hỏi mục chỉ nói: Thấy cái gì? Ở đây tốt rồi, khuất phục Lô Bị Tuyết, lại nói: Nêu đoạn hay không đoạn trái lại chuốc loạn, không ngại nói, Phong Huyệt chính là vì y lá quan phạm tục của ông, uống hỏi nuốt tiếng liền hạ toà, 2 tôn tức một rồng, một rắn, làm cương làm nhu, đất trồng của Tông Phong Lâm Tế, lại đoạn trừ sự hòa nhã của Thiên Đồng, Tụng rằng:

Cơ phong của Thiết Ngưu, ấn trụ, ấn phá, thấu suốt đi trên đỉnh Tỳ lô, lại đến ngôi nơi lười câu của Cổ Phật, Phong Huyệt đáng cân nhắc, Lư Bi bị thua, hét ở đầu gậy, sấm chớp xẹt đá, rõ ràng như viên ngọc châu lăn trên mâm trong nháy mắt còn có lỗi.

Sư nói: Cơ phong của Thiết Ngưu, ấn trụ ấn phá, Mân Vương sai sứ mang châu đến.

Bảo Phước thượng đường nói: Đi tức là ấn trụ, trụ tức là ấn phá.

Tăng nói: Không đi không trụ, tại sao dùng con dấu? Bảo Phước đánh Tăng: Tăng nói: Thế thì núi ở trong hang quỷ đều là nhân ngày nay. Bảo Phước im lặng, Vạn Tùng nói: Đáng tiếc đầu rồng, đuôi chuột. Nếu Phong Huyệt không chứng đắc môn vô trụ, vô y, đại giải thoát thì không thể thấu suốt đi trên đỉnh Tỳ Lô.

Đường Túc Tôn hỏi Trung Quốc Sư: Thế nào là Vô tránh tam muội?

Quốc Sư đáp: Đàn việt đập trên đỉnh Tỳ Lô, đây nói pháp thân hưởng thượng chẳng phải việc ở bên cây Xuân khô, phong Huyệt trước theo lệnh này, lại đến trong môn Phật Sự, nắm giữ uy quyền nhỏ, quét không sạch công án, quét sạch tình lượng phạm Thánh, quét sạch đây là báo thân, hóa thân Phật. Lâm Tế nói rõ ràng: Chỗ của Sơn Tăng thấy, quét sạch đầu báo thân hoá thân Phật, cân nhắc như thế, cho dù tác giả Lư Bi cũng có lúc chịu thua, ngoại đạo Tây trúc lập nghĩa, không thành gọi là thua, chém đầu, chặt tay để cảm ơn sự không thông minh (247) động gậy này hét, lúc sấm chớp có cơ phong biến đổi, đều là quang cảnh tạm thời, cẩn thận để định đoạt được mất, quyền đoán hơn thua, như viên minh châu lăn ở trên mâm, trong chớp mắt còn có lỗi. Sư lấy

cái phất trần ném vào thiên sàng nói rồi.

TẮC THỨ 30: ĐẠI TÙY KIẾP HỎA

Dạy đại chúng: Dứt các sự đối đãi, quét sạch lưỡng đầu, đánh phá mối nghi trừ một câu, Trường An nửa bước không rời, Thái Sơn chỉ nặng 3 cân. Lại nói: Theo lệnh nào mà dám nói như thế?

CÔNG AN: Tăng hỏi Đại Tù, kiếp hỏa rỗng không, đại thiên điều hoại chưa rõ ở đây có hoại hay không?

Đại Tù đáp: Hoại

Tăng hỏi: Như thế luôn hoại theo luôn?

Tù đáp: Theo nó hoại luôn.

Tăng hỏi Long Tề: Kiếp hỏa rỗng không đại thiên đều hoại chưa rõ ở đây có hoại hay không?

Long Tề đáp: Không hoại

Tăng hỏi: Vì giống với đại thiên

Sư nói: Thiên Đại Tù Pháp Chơn ở Ích Châu, hoặc gọi Phước Châu Tây Viện, cũng gọi là Trường Khánh, là con của Đại An, là cháu của Bách Trọng Đại Trí, tham kiến với Viên tôn túc hơn 60 năm, ở trong hội Quy Sơn, làm Hỏa đầu.

Quy Sơn hỏi: Ông ở đây mấy năm rồi? Không biết dẫn đến hỏi Hỏa đầu:

Tù nói: Dạy con hỏi cái gì thì được.

Quy Sơn hỏi: Ông không biết hỏi như thế nào là Phật?

Đại Tù lấy tay bịt miệng Quy Sơn lại Sơn nói: Sau này ông sẽ bị miếng ngói che đầu, kiếm người quét đất không? Về sau ông ở ngay ngã tư đường rót trà tiếp đãi khách qua lại ba năm rồi, khai núi trụ Đại Tù.

Tăng hỏi: Kiếp hỏa rỗng không đại thiên đều hoại, chưa rõ ở đây có hoại không?

Câu hỏi này vốn trích từ kinh Nhân Vương Hộ Quốc, Bàn Túc Vương tin lời của La Đà ngoại đạo, lấy ngăn đầu của Vua, cúng tế giữa hồ mã Ma-ha-ca-la Đại Hắc thiện thành quá nhiều, mong muốn được nai vàng trường tồn, khắp nơi Phổ Minh Vương tỉnh nhờ một ngày, nương vào pháp của bảy vị Phật cúng dường trăm pháp Sư. Đệ nhất pháp sư nói kệ: Cho vua kiếp hoa rỗng không, đại thiên đều hoại, bài kệ này gồm có 32 câu, vua đi đến cái chết trở lại nói cho các vua.

Bàn Túc nghi ngờ hỏi: Cũng nghe bài kệ này mà tâm khai ngộ giải, đem nước giao phó lại cho em mà xuất gia Đắc Pháp Nhãn. Căn cứ trong giáo nói: Tam thiên đại thế giới giống như một thần thoại, Hán Võ

Đế đào ao Côn Minh, thấy tro mới mang hỏi Đông Phương Sóc.

Phương Sóc nói: Đến hỏi Đạo Nhân ở Tây Vực, sau đến đời Hán Minh Đế ngài Ma Đằng và Trúc Pháp Lan đến, hỏi về điều đó. Đạo nhân nói là kiếp hoa. Vân An hỏi giảng sư lúc hỏa loạn nổi lên thì thế gian hư không, rất nhiều tro tàn sẽ để ở đâu? Ít có người trả lời được hỏi chỉ quán của La Hán như than củi, Bích chi như tro, Bồ Tát như còn chút ít tro, Phật như kiếp hỏa không than, không tro, lời hỏi ở đây có hoại không?

Phật quả nói: Vị Tăng này vốn không biết thoại đầu thế nào. Hãy nói đây là thế nào?

Tùng đáp: Hoại, lời này phản thường hợp đạo rất khó nắm bắt. Tăng nói: Thế thì hoại theo luôn, vị Tăng này thích cười, không biết cầm ra dơ dăm bao lâu tùy đi theo tăng, Tuyết Đậu và Tu Sơn chủ cùng một thời, chưa thấy Tu Sơn chủ trả lời. Đoạn sau không hoại là đồng với Đại thiên. Nêu ra bài tụng Đại Tùy nói: Đứng trong ánh sáng kiếp hoả hỏi đứng ra đầu mối. Nạp Tăng dường như ngưng trệ hai lớp cửa. Ông không xem lời nói trước mà nêu ra bài tụng của Đại Tùy, Tuyết Đậu chưa thấy ngữ lục của Tu Sơn chủ, nhưng đem câu hỏi đầu có hoại hay không này đã là hai lớp cửa lặp lại hai lần, đáng thương một câu theo lời người, xuôi ngược vạn dặm chỉ qua lại, bài tụng đây vị Tăng này, không lãnh hội được lời nói của Đại Tùy thẳng đến Thư Châu, hỏi Đầu Tử: Tử đáp: Ở Tây Xuyên có Cổ Phật ra đời, ông nhanh trở về đó, vị Tăng trở về thì Tùy đã thị tịch.

Đường Tăng Cảnh Tôn Đề nói: Rõ ràng không có một pháp chỉ nói ẩn khả cho Huệ Năng phương Nam, một câu theo lời nói người khác. Ngàn núi đến Nạp Tăng, Tuyết Đậu dùng ý đối này, nói tụng một câu đối sau, sợ trùng lạnh kêu dùng ý đối này, nói tụng một câu đối sau, sợ trùng lạnh kêu trong là, đến lặng lẽ khám thờ, ngâm xong nhìn trăng qua cửa, bồi hồi hận không hơn. Tụng Cổ của Thiên Đồng, lại thêm lời của Tu Sơn chủ không hoại là đồng với Đại thiên.

Có bản nói: Do ông ta không giống với Đại Thiên, lời nói đáng xem, nói đồng cũng được, không đồng cũng được, lắm càng lắm thêm không thể! không thể!

Tu Sơn chủ lại nói: Hoại cũng trở ngại cho người chết, không hoại cũng trở ngại cho người chết. Vạn Tùng nói: Đại Tùy nói hoại, cũng có nơi thoát thân. Còn Tu Sơn chủ nói không hoại, cũng có nơi thoát thân, không phải từ đầu đến cuối không có ý suy lường, không thể một mực dùng tình thức lãnh hội. Không thấy Thiên sư Chí Triệt ở Giang Tây,

hỏi Lục Tổ nói: Vô thường là Phật tánh, thường trong Kinh Niết Bàn. Lục Tổ nói: “Vô thường là Phật tánh, thường là tất cả các pháp thiện ác do tâm phân biệt”.

Triệt nói: Kinh nói Phật tánh là thường, Hòa Thượng lại nói vô thường, các pháp thiện ác cho đến tâm Bồ Đề đều là vô thường, Hòa Thượng lại nói thường, đều này trái nhau, làm cho nhân sinh nghi hoặc.

Tổ nói: Nếu Phật tánh là thường, chính là đạo lý chơn thường Phật nói. Lại nêu như tất cả pháp thiện ác là vô thường thì vạn vật đều có tự tánh, chịu sự sinh tử, mà tánh chơn thường có chỗ bất biến, ta nói thường chính là nghĩa mà Đức Phật nói chơn vô thường, hàng sơ cơ thời nay, thấy Đại Tỳ nói hoại theo nó luôn, chưa tránh khỏi mê hoặc người bên cạnh, tham học bên Lục Tổ, có thể không nghi ngờ, huống gì con cháu của Đại Tỳ Bách Trượng, Tu Sơn chủ là con trai cả của Địa Tạng, vượt tình lìa kiến chấp, mới uyển chuyển như hôm nay, Tuyết Đậu lúc ấy chỉ nửa bài tụng, ngày nay Thiên Đồng mới được trọn vẹn, tụng rằng:

*“Hoại chẳng hoại, theo nó mà đi
Cảnh giới đại thiên ở trong câu rõ
Không ai khóa buộc có đầu chân lại bị dây leo quấn
Hiểu, chẳng hiểu?
Chuyện thật rõ ràng, căn dặn kỹ
Biết tâm, đem ra đừng thương lương
Đưa ta phải đi cùng mua bán”*

Sư nói: Tuyết Đậu làm bài tụng Vị Tăng này hỏi ở đây là “hoại hay không hoại?” Nạp Tăng dường như ngưng trệ 2 lớp cửa, bài tụng Thiên Đồng trước nói “hoại chẳng hoại”, ý đó đồng nhau, 2 lần. Nêu 2 lần Tăng hỏi nguyên do 2 lần, nắm lấy 2 lần Sư đáp: Thiên Đồng một lúc đưa ra trước mặt, chỉ hoại theo, Đại Thiên chính là lời của Đại Tỳ nói: Nêu ra lưỡi câu sợi chỉ của 2 vị Tăng đuổi ra.

Vân Cư dạy đại chúng: Ngôn ngữ như cái dùi, như bức ép, như lưỡi câu, như chìa khóa, phải dạy tương tục không gián đoạn mới được, nay nói chỗ đáp của 2 vị Sư, trực thiệp, không dính dáng đến sự liêm khiết, làm sao mọi người bị vướng ngã được? Chơn điểm huy thường ở đạo tràng Thiên Sư chùa Chương Giang, Nam Xương, một Sư vén áo bày chân đi qua. Chánh thánh lấy lâu lạ hỏi chân nói: Trước hành lang sau có già đều ngổn ngang, chơn sợ vấp ngã, chánh mới cười to, Thiên Đồng nói: Tôi được ra bài tụng rõ ràng như thế, ông lãnh hội nó được chưa? Nếu là bậc Thượng sĩ tham cứu lâu ngày như làm việc buôn bán

không cần bàn luận. Hôm ấy Tùng chỉ cần lia xa gia đình.

TẮC THỨ 31: CỘT TRỤ CỦA VÂN MÔN LỘ RA.

Dạy đại chúng: Kẻ một cơ hưởng thượng, hạc bay lên cao, một đường thẳng lối, quá xa xôi rồi, cho dù mắt như sao băng chưa thoát khỏi miệng như tấm biển. Hãy nói: là tôn chỉ gì?

CÔNG ÁN: Vân Môn dạy: Cổ Phật và cột trụ giao nhau, là cơ phong thứ mấy? Chúng không đáp được. Sư đáp thay: Nam Sơn nổi mây Bắc Sơn đổ mưa.

Sư dạy: Bản Lục Vân Môn hỏi Tăng: Cổ Phật và cột trụ giao nhau, là cơ phong thứ mấy? Tăng không đáp được Vân Môn hỏi: Ông hỏi thì tôi nói cho ông.

Tăng bèn hỏi, Vân Môn đáp: Mỗi một điều khoản có 30 văn?

Tăng hỏi: Như thế nào là mỗi một điều khoản có 30 văn?

Vân Môn nói: Đáng ăn đòn

Thay lời nói trước, Nam Sơn nổi mây, Bắc Sơn đổ mưa. Đường Tống mở ra Quan thự lộng lẫy, con dê đánh trống, ca hát.

Con người nói: “Nam Sơn nổi mây, Bắc Sơn đổ mưa”, mượn dùng như Bồ Tát Quán Thế Âm đem tiền mua bánh bột, buông tay xuống té ra bánh bột, hoàn toàn giống như cơ phong của Mục Châu, cái chén rơi xuống đất, vỡ thành 7 mảnh, há rõ để lãnh hội, Thiên Đồng có thể hưởng tới chủ giải mà không đến ở, nói hiểu mà không ở nơi chỗ nói hiểu, Tụng rằng:

Một đường thần quang, không có che lấp, vượt duyên thấy cũng đúng mà không đúng, phải mà chẳng phải, thoát tình lượng là đúng mà không đúng, phấn hoa núi hê ông làm thành mật, nơi cỏ dại hê hưu làm thành hương, tùy theo loại 3 tác một tượng 6, rõ ràng nơi xúc chạm lỗ đường đường.

Sư nói: Vân Môn nói: Tất cả mọi người đều có ánh sáng, lúc nhìn không thấy, chỉ thấy lờ mờ. Hãy nói: Hư không bao trùm vô tận, đại địa chỗ không nổi. Lặng Nghiêm cho là cái thấy và duyên này đều là Bồ Đề diệu tịnh minh thể, tại sao ở trong đó có thị có phi?

Triệu Công Bát Nhã Vô Tri Luận nói: Phàm cái gì không đúng thì vật đều đúng, không phải thì vật đều phải, vi vật đều phải, thì phải mà không phải, vi vật đều đúng, thì đúng mà không đúng.

Cho nên Kinh nói: Thấy tất cả phàm mà không chỗ để thấy. Bài tụng này nói nương vào 1 kinh một luận, ám chỉ vượt trình lia kiến chấp nhận cảnh xen nhau, Cổ Phật và cột trụ giao nhau, tự nhiên “Nam Sơn nổi mây, Bắc Sơn đổ mưa”, ông tìm hoa mà thành mật, con hưu cỏ mà

thành hương, ngọn núi cao thấy cùng chuyển nguồn gốc pháp luân, vảy lông lớn nhỏ đều hiện sắc thân tam muội. Trưởng giả Câu Thi La nhìn 3 thước mà vô tận, vô biên thân Bồ Tát đến cùng cảnh giới cũng có đưa hiển hiện cùng một lúc, biến khắp tất cả. Cho nên nói: rõ ràng chỗ hiện rõ ràng, Sư lại nói: Còn thấy chăng?

TẮC THỨ 32: TÂM CẢNH CỦA NGƯỠNG SƠN.

Dạy đại chúng: Biển là thế giới của loài rồng, ẩn hiện dạo chơi. Trời là quê hương của loài hạc, bay hót tự tại. Tại sao cá mệt thì nghỉ ở ao lớn, còn chim cụt đậu bờ lau, mưu kế lợi hại chẳng?

CÔNG ÁN: Ngưỡng Sơn hỏi Tăng: Người ở đâu?

Tăng đáp: Người u Châu

Ngưỡng Sơn hỏi: Ông suy nghĩ miền đó chăng?

Tăng đáp: Thường suy nghĩ

Ngưỡng Sơn nói: Cái được suy nghĩ là tâm, cái bị suy nghĩ là cảnh, Sơn hà đại địa ở trong đó, lâu đài, điện các, người nuôi súc vật, trái lại tâm luôn lo nghĩ, vẫn còn nhiều loại sao?

Tăng nói: Con đến ở đây đều không thấy có

Ngưỡng Sơn nói: Tín vị thì đúng, nhân vị chưa đúng.

Tăng nói: Hòa Thượng có chỉ dạy gì không?

Ngưỡng Sơn nói: Chẳng có chẳng không, thì không trúng, theo chỗ thấy của ông chỉ có một huyền, khoác áo ngồi nhìn về phía sau xem.

Sư nói: Ngưỡng Sơn xưa kia từng hỏi Tăng từ đâu đến?

Tăng đáp: Từ U Châu đến

Ngưỡng Sơn hỏi: Ta muốn biết đến U Châu, gạo U Châu giá cả thế nào?

Tăng đáp: Lúc con đến vô cớ xuyên qua chợ đập gãy cầu đê,

Ngưỡng Sơn liền thôi, Tiểu Thích-ca Ngưỡng Sơn, đón người chẳng phải chỉ một con đường, công án này chính là thế của người vào đạo chỗ hạ thủ công phu.

Ngưỡng Sơn hỏi Tăng ở U Châu: Ông có nghĩ về nơi đó không? Lúc đó bị ông ta nói không suy nghĩ, lại làm thế nào? Chắc chắn Ngưỡng Sơn có sở trường riêng.

Tăng lại nói: Thường suy nghĩ, nói thật sẽ sám hối.

Ngưỡng Sơn nói: Cái được suy nghĩ là tâm, cái bị suy nghĩ là cảnh, cảnh thì ngàn sai, tâm năng suy nghĩ có nhiều không?

Vân Môn đáp: Ngưỡng Sơn vì lòng từ bi, có lời nói quanh co, quả nhiên Tăng cũng lanh lợi nói: Con đến nổi không viết được về nhà,

Ngưỡng Sơn từng đi con đường dưới núi, nên biết có một con đường. Năm xưa Ngưỡng Sơn nhập tam muội trước tăng đường nửa đêm không thấy sơn hà đại địa, chùa chiền, người vật, cho đến chính mình hoàn toàn đồng với cõi không, sáng mai nêu ta cho Đại Quy.

Đại Quy nói: Lúc ta ở chỗ Bách tượng đã được cảnh này, là kết quả dung thông vọng tưởng diệt trừ sáng suốt, ông về thuyết pháp có người đến nghe, không có điều này.

Vạn Tùng nói: không phải Ngưỡng Sơn không chứng, không phải Quy Sơn không biết. Kinh Lăng Nghiêm ghi. “ Nếu dứt động niệm thì phù tưởng tiêu trừ, đối tâm sáng suốt, như trừ trần cấu, một đời sinh tử đầu đuôi viên chiếu, gọi là Tưởng Ấm Tân, người này có thể vượt qua phiền não ô trược. Điều này rõ nguyên nhân đó, dung thông vọng tưởng, cho là nguồn gốc của nó, ở đây lại thấy tâm Phật diệu kế của cha con Quy Ngưỡng.

Một hôm, Ngưỡng Sơn trình bày rõ ràng: Nếu bảo tôi tự xem, đến đây không có quả vị tròn đầy, cũng thể đoạn trừ.

Đại Quy nói: Theo chỗ ông thấy giống như là Đốn pháp, cũng chia lìa tâm cảnh.

Ngưỡng Sơn nói: Đã không có địa viên mãn, thì ở đâu có tâm cảnh?

Đại Quy hỏi: Ông vừa trình giải như thế phải không?

Ngưỡng Sơn đáp: Phải

Đại Quy hỏi: Nếu đầy đủ như thế chính là pháp tâm cảnh, đâu nói không được?

Ngưỡng Sơn: Thấy vị Tăng này ở đây, khéo lý phán đoán nói: Tín vị tức đúng, nhân vị tức chưa đúng. Có quyển khác ghi: tín vị thì được, hạnh vị tức chưa đa. Nếu kinh Kim Cang Tam Muội, tín vị, tự vị, tu vị, hạnh vị, xử vị, thì nay nói tín vị, nhân vị, chưa hẳn giống.

Hòa Thượng Trúc Am Khê nói: Hưởng đến chỗ mở miệng, ngậm miệng, phân biệt bên này bên kia, nơi có lời nơi không lời, phân biệt tín vị, nhân vị, ở đây lại một hà khác.

Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn, Tịch Tử Tốc nói: Chớ vào cõi âm.

Ngưỡng Sơn nói: Huệ tịch tín cũng không lập.

Đại Quy nói: Ông tin cũng không lập, không tin không lập

Ngưỡng hỏi: Chỉ là tuệ tịch lại tin ai?

Đại Quy đáp: Nếu như thế chính là định tánh Thanh Văn.

Ngưỡng nói: Huệ Tịch Phật cũng không thấy.

Chương thứ 6 mục Ngưu Đồi của Thiền sư Thanh Cư Hạo Thăng

có ghi: “Tín vị thuần thực dần, tà cảnh cảm thấy xa dần, tay phân biệt tịnh uest, như kiếm chém bùn, như xỏ lỗ mũi, chưa thể nương vào tin. Cho nên con trâu nửa trắng nửa đen”.

Tụng: Trâu rừng tuy đã lâu; dây thừng tay buông dần; dắc đi không mờ ám; ta tập không nương theo (249) cõi tịnh thật thú vị; roi dài thường nắm lấy; núi xanh cỏ hương bay; chỉ một ngày no đủ.

Đến chương thứ 12 nói: Nhân vị vốn không, thân tâm không dính mắc, được mất sạch hết, con đường đạo huyền huyền, xa xôi không phân biệt, một câu hưởng thượng, suy nghiên đọa, tụng rằng:

*Vọng khởi nhọc xen trâu,
Trâu sai người cũng sai.
Chính vọng tưởng trong đó,
Hương lên có cỏ diêu.
Biển lớn bụi mới bay.
Mãnh tuyết qua là lửa.
Gặp nhau cầu giải hội.
Không rơi tâm cơ ông.*

Vạn Tùng nói: Ngưỡng Sơn tin cũng không lập, Thanh Cư thì nhân vị vốn rỗng không. Nếu theo lời nói của 2 vị Sư, lựa chọn ra tín vị nhân vị rõ ràng có thể thấy, cái gọi là thối bước thì mình vạn không mất một.

Tăng hỏi: Hòa Thượng có chỉ bày điều gì khác không? Ở trong bùn lầy có gai.

Ngưỡng Sơn nói: Có chẳng có chẳng không tức là đúng, có đức trên tuyết thêm sương, không có thì chết trong ngôn ngữ, cho nên chỉ có một huyền, bảo y tự xem. Đông Tuyên lấy chỗ không làm tòa, lấy Vạn hạnh làm y. Lại nói: Tọa nghĩa là An Thiền Tĩnh Lự, (thiền định) ý nghĩa là để che đầu.

Lại nói: Tòa nghĩa là khai đường thẳng tòa, y là nghĩa là pháp phục để nghiêm thân, đều có lý cả.

Hãy nói: Về sau tự xem, xem cái gì? Hỏi lấy Thiên Đồng, Tụng rằng: “Không có ngoài, nên dung chứa. Không có nên an hòa. Tường vách chất ngất. Cửa khóa trùng trùng. Rượu thường vui mà dẹp khách. Cơm tuy no mà chẳng cày, bỗng nhiên ra khỏi hư không cánh mầu cuốn gió. Đạp lật lại biển cả hề sấm tiễn rồng chơi.”

Sư nói: Bài tụng trước đó lại suy nghĩ cái được suy nghĩ, có nhiều loại Vân Môn nói: Hội được cũng phải hội được việc trước mắt, đều này là không ngoài mà dung, tất cả núi, sông, lầu các, người vật v.v... một

nhiều không ngại, người cảnh xen nhau, đây là không ngại mà vọt lên Thiền Quốc Sư nói: Thông đỉnh Huyền Phong, không phải nhân gian, ngoài tâm không có pháp, mắt toàn núi xanh, thông cả đỉnh Huyền Phong là cảnh lại suy nghĩ, không phải người gian là tâm được suy nghĩ, ngoài tâm không có pháp là không thấy gì cả, mắt toàn núi xanh, chỉ một câu này, vị Tăng này cũng Thiền Quốc Sư, cách nhau tít vị nhân vị nhất huyền Tam huyền đáng được, Tường vách chất ngất, cửa khóa trùng trùng, hoàn toàn khó gặp nhau. Lại tụng: Chỗ Tăng này thấy như “Cơm tuy no mà chẳng cày”, chỗ Ngưỡng Sơn chỉ như đại bàng dạo cùng rồng.

Kinh Pháp Hoa ghi: Thí như có người đến nhà bạn thân tiệc rượu đi nằm, lúc đó người bạn thân có việc quan phải đi, đem châu báu vô giá cột vào trong áo anh ta, người ấy nằm không hay biết.

Triệu Châu nói: Một bữa no quên trăm lần đói, chính thân lão Tăng hôm nay thì được. Triệu Châu một bữa no quên trăm lần đói, đáng nhận Sự cúng dường của trời người, vị Tăng này ăn no tổn của nhà nông, giọt nước khó tiêu, người mắt sáng phân biệt lấy.

Phạm ngữ Ca Lô La Tàu dịch là Diệu Xí Điều, nắm gió khai biển, nuốt những loài rồng.

Khổng Tử hỏi lễ với Lão Đam, nghĩ thấy lão tử đó giống như rồng lúc rồng dạo chơi ra vào mây khói, khống với loài sâu ở ẩn dưới đất. Bài tụng này là nhân vị chưa đúng, chỉ được một huyền, sau này tự xem, dạy y đời thân đổi bước sao được? Chỉ có một con đường có thể tiến lên, thì người cao cũng đi.

Vạn Tùng Lão Nhân Bình Xướng Hòa Thượng Thiên Đồng Giác Tụng Cổ, Thung Dung Am Lục Quyển 2 (Hết)